

Số: 14/BC-UBND

Hoàng Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng Nông thôn mới đến năm 2019 huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Hoàng Hóa là huyện đồng bằng ven biển thuộc tỉnh Thanh Hóa có chiều dài bờ biển trên 12 km, phía đông giáp biển Đông, phía tây giáp huyện Thiệu Hóa, huyện Yên Định, huyện Vĩnh Lộc, phía nam giáp Thành phố Thanh Hóa, Thành phố Sầm Sơn, phía bắc giáp huyện Hậu Lộc, huyện Hà Trung. Địa hình của huyện tương đối bằng phẳng, có núi có sông và vùng biển rộng lớn thuộc Vịnh Bắc Bộ; tổng diện tích đất tự nhiên 20.380,18 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 10.330,6ha, đất lâm nghiệp 1.194,79ha, đất nuôi trồng thủy sản 2.311,84 ha. Dân số 236.761 người, Đảng bộ huyện có 67 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 12.301 đảng viên (tính đến tháng 12/2019); năm 2011 khi triển khai xây dựng nông thôn mới huyện có 47 xã và 2 thị trấn, từ tháng 7/2012 huyện còn 42 xã và 1 thị trấn do có 5 xã và 1 thị trấn sáp nhập vào Thành phố Thanh Hóa, đến tháng 12/2019 thực hiện sáp nhập xã huyện còn 36 xã và 1 thị trấn.

Huyện có hệ thống giao thông thuận lợi và đồng bộ, có Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, đường sắt xuyên Việt, đường tỉnh lộ chạy qua và đường thủy nội địa qua sông Lạch Trường, sông Mã. Hạ tầng giao thông liên xã, liên thôn, lưới điện, trường học, cơ sở y tế, công sở được đầu tư khang trang, hiện đại. Là cửa ngõ phía bắc của Thành phố Thanh Hóa và Thành phố Sầm Sơn, tiếp giáp với khu công nghiệp Hoàng Long, cách các khu công nghiệp lớn của tỉnh không xa như khu công nghiệp Lê Môn, khu công nghiệp Bim Sơn.

Hoàng Hóa là mảnh đất khoa bảng của xứ Thanh địa linh, nhân kiệt, qua các triều đại phong kiến huyện có 28 người đỗ tiến sĩ được ghi danh bia ở Quốc Tử Giám; là vùng quê giàu truyền thống văn hóa và cách mạng với 16 di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia và 78 di tích cấp tỉnh, là huyện khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân sớm nhất tỉnh Thanh Hóa (24/7/1945), trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội có nhiều tập thể và cá nhân đã được Đảng và Nhà nước phong tặng Danh hiệu Anh Hùng LLVTND, tiêu biểu như Trung đội Lão dân quân Hoàng Trường, Trung đội Nữ dân quân Hoàng Hải.

Khi triển khai xây dựng nông thôn mới xuất phát điểm của huyện thấp, năm 2011 nông nghiệp chiếm tỉ trọng tới 45%, công nghiệp-xây dựng mới đạt 30% và dịch vụ-thương mại 25% trong cơ cấu kinh tế của huyện; thu nhập bình quân đầu người ở mức 13,8 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo chiếm tới 17,49%, số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn huyện chỉ đạt 6,7 tiêu chí /xã, văn hóa xã hội chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM), với sự hỗ trợ của Trung ương, của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã xây nên một Hoàng Hóa có diện mạo khang trang, đời sống nhân dân ngày càng khá giả. Đến nay, huyện đã có 42/42 xã đạt chuẩn NTM-sau sáp nhập là 36 xã, huyện đạt 9/9 tiêu chí NTM; hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở khám chữa bệnh đã đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, doanh nghiệp và thuộc tốp dẫn đầu các huyện trong tỉnh. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch nhanh theo hướng tích cực, tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản ngày càng giảm; tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng, khu du lịch Hải Tiến đã có sức hút lớn đối với các nhà đầu tư, đang dần trở thành điểm du lịch hấp dẫn, năm 2019 thu hút trên 1,5 triệu lượt khách đến nghỉ dưỡng; thu nhập bình quân trên địa bàn huyện năm 2019 đạt 45,6 triệu đồng/người, gấp 3,3 lần so với năm 2011, khu vực nông thôn có mức thu nhập 45,2 triệu đồng/người/năm, cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo còn 2,03% giảm 15,46%, số tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn huyện tăng 12,3 tiêu chí/xã so với khi triển khai thực hiện chương trình; nhiều mô hình sản xuất mới, hiệu quả cao trong nông nghiệp ngày càng phát triển như: nuôi tôm Thẻ chân trắng thâm canh và nuôi áp dụng công nghệ cao trong nhà màng, sản xuất rau quả đạt chuẩn VietGAP tập trung ứng dụng công nghệ cao, sản xuất giống lúa lai, giống ngô lai F1 theo chuỗi liên kết...

2. Thuận lợi

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, thể hiện sự quan tâm và chăm lo của Đảng và nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn nên ngay từ khi Trung ương Đảng Khóa X ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TU, hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện rất đồng lòng và có quyết tâm cao để phấn đấu xây dựng huyện trở thành huyện NTM.

Giai đoạn vừa qua Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, hướng dẫn kịp thời để thúc đẩy phong trào, tạo điều kiện để huyện thu hút và huy động nguồn lực tập trung phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng NTM.

Nhân dân trong huyện cần cù chịu khó, năng động sáng tạo, có kiến thức hăng say lao động, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của chính quyền là nguồn lực quyết định sự thành công trong xây dựng NTM.

Huyện có vị trí địa lý tương đối thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển công nghiệp; là vùng đất đai màu mỡ thuận lợi cho sản xuất trồng trọt, có vùng triều rộng lớn để phát triển nuôi trồng thủy sản, bãi biển đẹp để phát triển du lịch, nhiều di tích lịch sử văn hóa... là tiềm năng lớn để phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, hệ thống cơ sở y tế, các thiết chế văn hóa đã được đầu tư xây dựng từ những năm trước tạo nền tảng cho xây dựng NTM.

3. Khó khăn

Bước vào xây dựng nông thôn mới kinh tế chủ yếu là thuần nông, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ chưa phát triển, thu nhập của người dân còn thấp.

Là huyện có số xã xây dựng NTM nhiều nhất tỉnh, có 7 xã nghèo thuộc vùng bãi ngang ven biển số tiêu chí NTM chỉ đạt 3,6 tiêu chí/xã có khoảng cách lớn so với các xã còn lại trong huyện.

Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cấp xã năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế; đội ngũ cán bộ không đồng đều, trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, cá biệt còn có một bộ phận cán bộ và người dân chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa và mục đích của trương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nên có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào đầu tư của nhà nước.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Văn bản của Trung ương (Phụ biểu số 1)

2. Văn bản của tỉnh Thanh Hóa (Phụ biểu số 2)

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NTM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để đánh giá khách quan thực trạng của nông thôn đối với từng xã, dự báo mức độ hoàn thành các tiêu chí, triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới, tập trung xóa nghèo bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống bằng các biện pháp đồng bộ, trong đó trọng tâm là phát triển sản xuất; công tác chỉ đạo, điều hành đã được triển khai đồng bộ từ huyện xuống đến xã, thôn.

1.1. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Năm 2010, huyện đã hoàn thành việc lập bộ máy chỉ đạo xây dựng NTM từ huyện, xã đến thôn. Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng NTM huyện đã được thành lập và kiện toàn khi có thay đổi nhân sự của cấp ủy, chính quyền, các

ban ngành, đoàn thể và luôn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên với 35 thành viên do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, Ban chỉ đạo đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để chỉ đạo các ban, phòng, ngành, MTTQ, các đoàn thể, các xã tiến hành rà soát từng tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã NTM tại các địa phương, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện xây dựng NTM. Thành lập Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới huyện theo QĐ số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết hằng năm và 5 năm để đánh giá tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới, chỉ rõ những tồn tại hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện trong năm tiếp theo. Sau mỗi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, ban chỉ đạo đều có thông báo kết luận để tập trung chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Ban Chỉ đạo xây dựng NTM, ban phát triển thôn cũng được thành lập và đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả ở 42/42 xã (nay là 36 xã).

Ngoài ra huyện và các xã đã thành lập ban quản lý Chương trình NTM để huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Vì vậy các nguồn lực luôn được huy động phục vụ cho chương trình được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích và có hiệu quả cao.

Đối với các xã có khó khăn đồng chí Bí thư huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp kiểm tra làm việc tại xã để giúp các xã tháo gỡ, thúc đẩy phong trào. Các phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành các văn bản hướng dẫn các xã thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí do phòng, ngành phụ trách. Các xã đã ban hành nghị quyết, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM. UBND huyện đã thành lập Tổ hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn nông thôn mới trình tỉnh thẩm tra, Trung ương thẩm định huyện đạt chuẩn NTM năm 2019 theo quy định.

Để xác định được lộ trình xây dựng NTM một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành phụ trách tiêu chí hướng dẫn và phối hợp với các địa phương rà soát chi tiết mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí NTM của 42/42 xã, chỉ ra những nội dung công việc cần phải hoàn thiện, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án huy động nguồn lực hợp lý, hiệu quả. Các xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, xây dựng Đề án, Kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại địa phương.

Nhằm phát hiện, uốn nắn những yếu kém tại cơ sở và có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hàng năm Ban thường vụ Huyện ủy, HĐND huyện, UBND

huyện, Thường trực Ban chỉ đạo huyện, đã tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các xã về thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện và tham mưu cho Huyện ủy, UBND, Thường trực Ban chỉ đạo huyện lãnh đạo, xử lý kịp thời những yếu kém, khuyết điểm trong tổ chức xây dựng NTM, quản lý sử dụng vốn hỗ trợ, nợ đầu tư xây dựng cơ bản của các xã, điều chỉnh thời gian về đích đối với những đơn vị chưa thực sự đủ điều kiện vững mạnh toàn diện. Chân chính tư duy nóng vội, huy động nguồn lực quá sức dân và ngân sách xã hay tư tưởng trì trệ trông chờ, ỷ lại, chưa quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện các tiêu chí NTM. Đồng thời nhân rộng, cổ vũ những cách làm hay, sáng tạo của các xã trong toàn huyện, mỗi năm thực hiện kiểm tra và giám sát thường xuyên tại 13 đến 15 xã. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện tích cực tham gia thực hiện hiệu quả công tác giám sát các nội dung xây dựng NTM trên địa bàn.

1.2. Ban hành các văn bản chỉ đạo

Trong hai kỳ Đại hội Đảng bộ huyện khóa 25 (nhiệm kỳ 2010-2015) và khóa 26 (nhiệm kỳ 2015-2020) đều chọn Chương trình “phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” là chương trình trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành Quyết định số: 230-QĐ/HU ngày 22/11/2011 ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2015; Quyết định số 62-QĐ/HU ngày 25/11/2015 Ban hành chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2015-2020;

Để xây dựng NTM cấp ủy, chính quyền huyện đã ban hành 22 nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án để lãnh đạo, chỉ đạo (*Phụ biểu số 3*).

Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai cuộc vận động và phát động phong trào thi đua “*Toàn dân chung sức xây dựng NTM*” tới các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

** Công tác chỉ đạo, điều hành được tập trung vào những chương trình trọng tâm:*

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 08/7/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt trong nông nghiệp. Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/9/2016 của BTV Huyện ủy về công tác đổi điền, dồn thửa lần 3 và tích tụ ruộng đất để đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp sau đổi điền bình quân mỗi hộ nông dân trong huyện canh tác trên 1,8 thửa ruộng, giảm 2,4 thửa so với trước đổi điền.

+ Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án nuôi trồng thủy sản nước lợ bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trọng tâm là chuyển hơn 600 ha đất chua mặn trồng lúa kém hiệu quả khu vực ven sông Cung,

Sông Lạch Trường, Sông Mã sang nuôi trồng thủy sản và trồng dưa để nâng cao hiệu quả kinh tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Huyện đã chỉ đạo điem xây dựng các Hợp tác xã (HTX) kiểu mới hoạt động có hiệu quả gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ nông sản như: Hợp tác xã Quý Chử làm dịch vụ mạ khay cấy máy, sản xuất tiêu thụ lúa lai F1; HTX dịch vụ nông nghiệp và điện năng xã Hoàng Hợp làm dịch vụ mạ khay cấy máy, liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap với các siêu thị, cửa hàng, bếp ăn tập thể; HTX Hoàng Lưu làm dịch vụ mạ khay cấy máy và dịch vụ nuôi trồng tiêu thụ sản phẩm thủy sản để nhân rộng ra toàn huyện. Đã triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) hiện đã có 3 sản phẩm mắm tôm, mắm tép và nước mắm cốt Lê Gia xã Hoàng Phụ được Hội đồng cấp tỉnh đánh giá hạng 4 sao, sản phẩm nước mắm Khúc Phụ được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu tập thể đã và đang trở thành thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng. Các sản phẩm chế biến từ thủy sản như nước mắm Khúc Phụ, nước mắm Lê Gia đã xây dựng thương hiệu và ngày càng được mở rộng thị trường; mỗi năm các làng nghề trong huyện sản xuất và tiêu thụ 13,5 triệu lít nước mắm truyền thống. Ngành thủy sản đang giải quyết việc làm cho trên 6.000 lao động thường xuyên và tạo việc làm cho trên 4000 lao động thời vụ.

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 14-2-2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hóa về xây dựng đô thị hóa nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đã đầu tư hệ thống giao thông quy mô lớn theo hướng đô thị hóa như: đường từ Quốc lộ 1A đi Hải Tiến, đường Thịnh-Đông, đường Gòng-Quảng, đường Đạo-Thành-Tân, đường Quý-Xuyên, đường Phú-Giang, đường 22m-Khu du lịch Hải Tiến, đường Lộc-Lưu, đường Vinh-Lưu-Đạo, đường Lưu-Phong-Châu, đường Thắng-Thái-Thịnh-Lộc, đường Kim-Xuân-Sơn; trong đó đã có trên 15km đường đô thị thứ yếu 4 làn xe, chỉ giới đường đỏ từ 22 đến 28m.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05 -NQ/HU ngày 14/8/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020. Với các cơ chế hỗ trợ đầu tư và chỉ đạo hiệu quả nên tỉ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 98,4%, chất lượng giáo dục luôn dẫn đầu trong tỉnh, luôn chú trọng công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho học sinh và lao động trẻ.

- Chương trình “phát triển du lịch”: từ năm 2011 đến 2019 khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến đã thu hút nguồn vốn đầu tư trên 8.000 tỷ đồng trong đó có tập đoàn lớn như Flamingo đến đầu tư; đến năm 2019, đã có 6.300 phòng nghỉ, đón được 1.5 triệu lượt khách (tăng 30 lần so với năm 2012), doanh thu đạt 1.725 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 3.500 lao động ở các địa phương

trong huyện. Hiện du lịch Hải Tiến đã và đang kết nối với các điểm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện như khu văn hóa du lịch tâm linh Lạch Trường xã Hoàng Trường, khu di tích Quốc gia Bàng Môn Đình và cụm di tích xã Hoàng Lộc, Đền Tô Hiến Thành xã Hoàng Tiến, Chùa Hội Long xã Hoàng Thanh, Phủ Vàng xã Hoàng Xuân...

- Tập trung chỉ đạo, phát triển công nghiệp: đã thành lập 5 cụm công nghiệp gồm cụm công nghiệp Nam Gòng, cụm công nghiệp Quốc lộ 1A, cụm công nghiệp Hoàng Phụ, cụm công nghiệp Thái Thắng, cụm công nghiệp Bắc Hoàng Hóa và đã thu hút được các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất. Đến nay, toàn huyện có 606 doanh nghiệp hoạt động tạo việc làm cho 25.000 lao động, tiêu biểu như Nhà máy chế biến gia cầm xuất khẩu Viet Avis với diện tích 5,3 ha tại xã Hoàng Quý có tổng mức đầu tư gần 300 tỷ đồng, công suất chế biến 2.500 con gà/giờ; Công ty cổ phần Delta chuyên sản xuất bóng và trang phục thể thao; Nhà máy may DHA, Nhà máy phân bón Tiến Nông...

1.3. Cơ chế hỗ trợ khuyến khích xây dựng NTM

Cùng với các chính sách của Trung ương, của tỉnh, HĐND huyện đã ban hành các cơ chế hỗ trợ nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2012-2015 trong đó: các xã đạt chuẩn từ 14 TC trở lên được hỗ trợ 1 tỷ đồng; các xã hoàn thành 03 TC trở lên/năm, thuộc nhóm TC số: 2, 3, 6, 10, 11, 15, 17 được hỗ trợ 500 triệu đồng; Các xã về đích NTM được thưởng 1 tỷ đồng, đã hỗ trợ cho các xã 19,5 tỉ đồng.

- Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐND huyện về hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới, đến năm 2015 các xã hoàn thành 16 TC xây dựng NTM theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia, được hỗ trợ 200 triệu đồng; đến năm 2015 các xã hoàn thành 19 TC xây dựng NTM (hoặc 18 TC NTM nếu không quy hoạch chợ nông thôn) theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia, được hỗ trợ 700 triệu đồng đã hỗ trợ cho các xã 13,5 tỉ đồng.

- Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016-2020: Đối với các xã hoàn thành 19 TC xây dựng NTM theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia, được hỗ trợ 300 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng Trường đạt chuẩn quốc gia 150 triệu đồng/trường, xã chuẩn quốc gia về y tế 100 triệu đồng/xã, hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa thôn 50 triệu đồng/thôn, hỗ trợ các trò chơi, trò diễn dân gian, bảo tồn văn hóa truyền thống 5 triệu đồng/hoạt động; hỗ trợ giáo viên, học sinh ôn luyện và tham gia các đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp; hỗ trợ vận động viên thể thao tham gia các giải đấu các cấp; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như mua máy cấy, máy gieo hạt, sản xuất mạ khay đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất mức 30% hóa đơn mua máy; hỗ trợ đầu tư nhà màng sản

xuất rau quả, hoa công nghệ cao mức 1 tỷ đồng/ha; hỗ trợ sản xuất Đông trùng hạ thảo mức 500 triệu đồng/cơ sở; hỗ trợ giống dưa trồng khu vực nuôi thủy sản; hỗ trợ mua máy móc cho sản xuất làng nghề mộc mức 100 triệu đồng/máy; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm mức 200 triệu đồng/sản phẩm.

Đến nay ngân sách huyện đã hỗ trợ cho các xã, HTX và các đối tượng thụ hưởng chính sách 36,86 tỉ đồng. Những chính sách hỗ trợ của huyện đã trở thành động lực thu hút đầu tư và huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân, doanh nghiệp tạo khí thế thi đua sôi nổi thúc đẩy phong trào phát triển sản xuất và xây dựng NTM trong toàn huyện.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác tuyên truyền

Ngay từ khi triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, BCD từ huyện đến xã đã chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách của Trung ương, địa phương về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến với nhân dân. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng và bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện đã lồng ghép đưa chuyên đề xây dựng NTM vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên hàng năm ở các xã, thị trấn; Hội phụ nữ huyện tổ chức hội thi “Phụ nữ chung tay xây dựng NTM” từ cấp cơ sở lên cấp huyện thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cổ vũ cho hội thi,...; tuyên truyền qua Bản tin thông tin nội bộ của Huyện ủy; trang thông tin điện tử huyện; Ban dân vận đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Kế hoạch số 34-KH/HU, ngày 14/11/2011 và tổ chức lễ phát động “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới” có đại diện các xã tham gia ký kết thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng cụm, tuyến tuyên truyền điểm nhằm tuyên truyền bằng các hình thức trực quan và tạo nên cảnh quan đẹp cho mỗi vùng quê. Hệ thống đài truyền thanh huyện, xã đã mở các chuyên trang, chuyên mục hàng tuần và tăng thời lượng để tuyên truyền về xây dựng NTM; ngoài ra còn phối kết hợp tuyên truyền trên báo, đài của tỉnh, của TW để phản ánh quá trình xây dựng nông thôn mới, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển sản xuất, hiến đất, góp công, gương mẫu đi đầu xây dựng NTM. MTTQ và các đoàn thể trong hoạt động thường xuyên đã phát động thi đua, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên, hưởng ứng phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,... tuyên truyền những nhân tố mới, mô hình mới, cách làm hay, tuyên truyền những thành quả, kết quả đạt được trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, xây dựng đô thị văn minh”; tổ chức lễ phát động “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới” có đại diện các xã tham gia ký kết giao ước thi đua xây dựng NTM.

Hội phụ nữ đã chủ động tích cực tham gia xây dựng NTM bằng các phong trào, các hoạt động thiết thực như: thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, cuộc vận động xây dựng “Mái ấm tình thương”, tổ chức các hội thi “Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới”,... Trong 10 năm qua Hội đã giúp 3.027 hộ nghèo thoát nghèo, trong đó có 2.024 hộ do phụ nữ làm chủ, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện xuống còn 2,03%, và hoàn thành tiêu chí số 10,11,12 trong xây dựng NTM.

Hội CCB huyện đã tuyên truyền và phát động cán bộ, hội viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết chung sức xây dựng NTM”; nòng cốt gương mẫu động viên nhân dân hiến đất, góp tiền, ngày công chỉnh trang cảnh quan đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng mô hình “Đoạn đường CCB tự quản” 186 đoạn, chiều dài 132 km, cắm 196 biển báo; xây dựng 387 bể chứa và xử lý rác thải, bao bì thuốc BVTV ngoài đồng, xây dựng mô hình “hàng cây CCB” trồng mới và chăm sóc 9.250 cây bóng mát các loại...

Đoàn thanh niên đã phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, đi đầu tham gia thực hiện tốt các tiêu chí về xây dựng NTM. Đã thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, ĐVTN và nhân dân hưởng ứng tích cực “Phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới”, huy động hàng vạn ngày công để thực hiện các chiến dịch làm sạch môi trường, đăng tải trên 500 tin, bài tuyên truyền về các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới của thanh niên trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với Đài Truyền thanh huyện giới thiệu, tuyên truyền các gương ĐVTN tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh... trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Hội Nông dân huyện đã tham gia đảm nhiệm các tiêu chí đó là: Tiêu chí số 9 về nhà ở; tiêu chí số 10 về thu nhập và tiêu chí số 17 về môi trường. Tranh thủ nguồn vốn cấp trên để xây dựng các dự án phát triển sản xuất như: Dự án “*Chăn nuôi lợn sinh sản theo hướng đảm bảo vệ sinh môi trường*”; Dự án “*Chăn nuôi bò bán chăn thả*” tại xã Hoàng Xuân; Dự án “*Chế biến nước mắm*” tại xã Hoàng Phú; Dự án “*Nuôi tôm – cua kết hợp theo hướng quảng canh*” tại xã Hoàng Lưu; mô hình “*Lúa – cá kết hợp*” tại xã Hoàng Đông...

Liên Đoàn lao động huyện đã triển khai đến cơ sở chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế chính sách của Trung ương, địa phương về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến với đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ và các tầng lớp nhân dân.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Hàng năm Ban chỉ đạo đã cử thành viên BCD, cán bộ phụ trách NTM huyện, trưởng, phó BCD xã, cán bộ theo dõi NTM xã tham gia các lớp tập huấn kiến thức NTM do cấp tỉnh và Trung ương tổ chức. Trong 10 năm qua, huyện đã phối hợp với Văn phòng điều phối NTM tỉnh mở được 12 lớp tập huấn kiến thức cho hơn 1.700 lượt cán bộ tham gia. Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện đã lồng ghép đưa chuyên đề xây dựng NTM vào chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho tất cả cán bộ, đảng viên hàng năm ở các xã, thị trấn.

Sau mỗi đợt tập huấn Thường trực Ban chỉ đạo huyện đã tổ chức cho các học viên đi thăm quan các mô hình xây dựng NTM tại các huyện trong tỉnh và các huyện trong nước. Ngoài ra ở hầu hết các xã cũng đã tự tổ chức cho đội ngũ cán bộ xã, thôn đi thăm quan, học hỏi trao đổi kinh nghiệm ở các xã tiêu biểu trong huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh về tổ chức, chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn để vận dụng vào địa phương mình trong quá trình triển khai thực hiện.

Nhìn chung, đến nay hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở đã được đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn huyện

4.1. Về huy động nguồn vốn

Trong quá trình triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, huyện đã quan tâm, chú trọng huy động tối đa nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Ngoài nguồn lực ngân sách nhà nước các cấp (trực tiếp và lồng ghép), huyện đã chỉ đạo các xã, thôn chủ động vận động các nguồn lực khác, nhất là nguồn lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, con em xa quê thành đạt. Từ năm 2011 đến năm 2019, tổng nguồn vốn được huy động để xây dựng nông thôn mới trên toàn huyện đạt 9.747.311 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Ngân sách Trung ương: 1.212.941 triệu đồng, chiếm 12,44%;
- Ngân sách tỉnh: 447.114 triệu đồng, chiếm 4,59%;
- Ngân sách huyện: 859.372 triệu đồng, chiếm 8,82%;
- Ngân sách xã: 1.769.437 triệu đồng, chiếm 18,15%;
- Doanh nghiệp, HTX: 322.691 triệu đồng, chiếm 3,31%;
- Vốn vay các tổ chức tín dụng: 730.868 triệu đồng, chiếm 7,50%;
- Nhân dân tham gia đóng góp để xây dựng công trình công cộng (tiền mặt 106.554 triệu đồng, 212.128 ngày công lao động): 126.225 triệu đồng, chiếm 1,30%;
- Nhân dân hiến đất, xây dựng nhà cửa, chỉnh trang vườn tạp, con em xa quê ủng hộ: 4.278.663 triệu đồng, chiếm 43,89%.

4.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn

Việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư do ngân sách nhà nước cho chương trình xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội và hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn. Để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, HĐND, UBND huyện đã phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Ngân sách cấp huyện ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, đường điện ánh sáng, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa xã, thôn, đầu tư phát triển sản xuất.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh như: Công trình kiên cố hóa kênh mương, công trình nước sạch, xử lý rác thải, giao thông, trường học, trạm y tế, sân vận động, nhà văn hóa...

Việc huy động nguồn đóng góp của nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ" với sự huy động đúng mức, đảm bảo công khai, dân chủ đã khơi dậy nguồn lực và sự chủ động tham gia của người dân vào việc kiến thiết, xây dựng quê hương. Nhiều xã đã có cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực của nhân dân, động viên con em xa quê thành đạt hỗ trợ kinh phí cùng với vốn lồng ghép các chương trình dự án để xây dựng nhiều công trình phúc lợi ở thôn, xã. Các nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích, công khai minh bạch.

Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã đều được huyện thẩm định nguồn vốn đối ứng để đảm bảo hoàn thành dự án, vì vậy, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã trong huyện được quản lý xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng tốt, phát huy hiệu quả đầu tư.

IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới

- Tổng số xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện: 42 xã (đến 30/11/2019).

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 42/42 xã đạt tỷ lệ 100%, (có danh sách các xã được công nhận đạt chuẩn NTM kèm theo), trong đó:

Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2017 theo Bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 4296/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa là: 17 xã.

Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2017 đến nay theo Bộ tiêu chí quốc gia tại quyết định số 1980/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa là: 25 xã.

Theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, từ tháng 12/2019 huyện Hoằng Hóa còn 36 xã và 01 thị trấn.

2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch

Quy hoạch được xác định là nội dung cần được triển khai trước một bước để định hướng cho xây dựng NTM, do đó huyện đã tập trung chỉ đạo và đến cuối năm 2012 các xã trong toàn huyện đã hoàn thành xong công tác lập quy hoạch và xây dựng đề án nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt, ban hành quy chế quản lý theo quy định. Sau khi được duyệt đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch và cắm mốc quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho các xã trong việc triển khai thực hiện hoạt động xây dựng NTM.

Toàn huyện đã có 47/47 xã (kể cả 5 xã đã chuyển về Thành phố) tiến hành họp đồng các đơn vị tư vấn triển khai thu thập số liệu, khảo sát đánh giá thực trạng kinh tế-xã hội của địa phương. Trên cơ sở phân tích số liệu, lập dự thảo quy hoạch, các xã đều tổ chức lấy ý kiến tham gia của đảng bộ và nhân dân về việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Ban chỉ đạo huyện đã thành lập các tổ công tác, xuống từng xã để nghe và góp ý kiến trực tiếp để đơn vị tư vấn cùng với UBND xã bổ sung vào đề án quy hoạch, đảm bảo tính sát thực, phù hợp với điều kiện và tiềm năng lợi thế của từng địa phương.

Đề án quy hoạch xây dựng NTM của các xã được các phòng: Nông nghiệp&PTNT, Tài nguyên-MT, Công thương (nay là Kinh tế và Hạ tầng), Giáo dục đào tạo, Văn hoá - thông tin huyện tham gia chỉnh sửa, thẩm định và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Đến tháng 6/2012 đã có 47/47 xã được Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 (từ 01/7/2012 có 6 xã, thị trấn chuyển về TP Thanh Hóa).

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng NTM đã được phê duyệt, Ban Chỉ đạo huyện tập trung chỉ đạo các xã triển khai công tác lập Đề án xây dựng NTM. Đến tháng 12/2012 đã có 42/42 xã được Chủ tịch UBND huyện Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng NTM. UBND huyện đã ban hành Đề án 240/ĐA-UBND ngày 19/3/2012 về Quy hoạch, quản lý quy hoạch, giải tỏa hành lang giao thông nông thôn, giao thông nội đồng và giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Các xã đã công bố, công khai rộng rãi và tiến hành cắm mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt, thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng NTM theo quy hoạch và đề án đã được phê duyệt. 100% số xã đã xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch. Trong quá trình thực hiện do có nhiều biến động về phát triển kinh tế-xã hội và sử dụng đất các xã đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí mới và tình hình thực tế, phù hợp với các quy hoạch của huyện theo vùng, theo ngành, đảm bảo với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp; kết hợp xây dựng NTM với từng bước đô thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng, đã nhận được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ yêu cầu phát triển của giai đoạn mới và thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 14/02/2020 của BCH Đảng bộ huyện xây dựng về xây dựng đô thị hóa nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện đã chỉ đạo các xã rà soát quy hoạch, đánh giá quy hoạch; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong giai đoạn tiếp theo. Đến 30/11/2019, có 17/42 xã đã được điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, các xã còn lại đang tiếp tục rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt.

Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, hiện nay huyện Hoằng Hóa có 36 xã và 01 thị trấn.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

2.2.1. Giao thông

Tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện năm 2011 là 1.086,92km. Trong đó: Đường huyện, đường từ xã đến huyện dài 148,53km; đường xã dài 169,79km; đường trục thôn, liên thôn dài 219,88km; đường ngõ, xóm dài 328,82km và đường trục chính nội đồng 219,9km.

Thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng NTM, hệ thống giao thông nông thôn quy mô nhỏ, tỷ lệ cứng hóa thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại sản xuất, dân sinh cũng như tiêu chí NTM. Đường xã nhựa hóa, bê tông hóa 78,31km (đạt 46,12%); đường trục thôn, liên thôn 108,46km (đạt 49,33%); đường ngõ, xóm 156,94 km (đạt 47,73%); đường trục chính giao thông nội đồng 50,3km (đạt 22,87%); còn lại chủ yếu là đường cấp phối, đường đất, nhiều tuyến đường bị ngập úng, lầy lội vào mùa mưa; đường trục chính nội đồng chủ yếu là đường đất, nền và mặt đường nhỏ, hẹp.

Tổng nguồn vốn huy động để làm đường xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm và đường nội đồng từ năm 2011 đến 2019 là 993,50 tỷ đồng; trong đó vốn tỉnh là 27,34 tỉ đồng, vốn huyện 24 tỉ đồng, vốn xã 814,16 tỉ đồng, nhân dân đóng góp 128 tỉ đồng.

Ngoài nguồn hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, kích cầu giao thông nội đồng của tỉnh, và hỗ trợ xi măng của chương trình XDNTM các xã đã huy động nhân dân hiến 33,6ha đất; 25,97 triệu ngày công lao động, cùng với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường giao thông trong thôn và đường nội đồng kết quả đã nâng cấp, xây mới 18km đường xã, 35km đường liên thôn, 47km, đường ngõ xóm, 25km đường giao thông nội đồng. Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

Kết quả thực hiện sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Đường trục xã, liên thôn: Có 164,79/164,79km đường được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 100%; Đảm bảo ô tô đi lại quanh năm, Bn= 6,5m, Bm= 3,5m; đạt 100%.

+ Đường thôn, trục thôn có 205,88/205,88km được bê tông hóa, đạt 100%; Đảm bảo ô tô đi lại quanh năm, Bn= 4,0m, Bm= 3,0m; đạt 100%.

+ Đường ngõ xóm 299,56/308,82km được bê tông hóa đạt 97%; sạch và không lầy lội vào mùa mưa, Bn= 4,0m, Bm= 3,0m.

+ Đường trục chính nội đồng 186,16/219,9km được bê tông hóa, cứng hóa đạt chuẩn, đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.2. Thủy lợi

Năm 2011, toàn huyện có 551,2 km kênh mương nội đồng, trong đó kênh nội đồng do thị trấn quản lý là 2,3 km, tỉ lệ tưới tiêu toàn huyện đạt 86,6% (9.976,9 ha/11.524,22 ha) diện tích đất nông nghiệp hàng năm. Tỷ lệ kiên cố hóa kênh nội đồng mới đạt 45% (248 km). Hệ thống tiêu của huyện chủ yếu tiêu qua hệ thống kênh mương đổ ra sông Mã, sông Lạch Trường và phụ thuộc vào thủy triều, một số trạm bơm tiêu công suất nhỏ chỉ để hỗ trợ khi có yêu cầu cấp thiết.

Sau 10 năm xây dựng NTM, đã huy động được 132,21 tỷ đồng từ nguồn vốn của nhà nước và nhân dân, nguồn vốn lồng ghép các chương trình để đầu tư kiên cố kênh mương và xây dựng mới 2 trạm bơm, nâng cấp, mở rộng thêm 3 máy với tổng

lưu lượng 8.000m³ để cấp nước tưới cho 1.500ha sản xuất nông nghiệp. Đến nay toàn huyện đã kiên cố được 468,5 km tăng 220,5 km so với năm 2011 đạt 85%. Toàn huyện có 50 trạm bơm tưới, 2 trạm bơm tiêu, 2 trạm bơm vừa tưới vừa tiêu, 2 hồ đập.

Do hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được nâng cấp, sửa chữa, nạo vét thường xuyên nên việc tưới tiêu phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện luôn được chủ động, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của huyện là 10.227,29 ha/10.330,60 ha (đạt 99%).

Huyện Hoàng Hóa được bao bọc bởi 4 sông: sông Mã, sông Lạch Trường, sông Cẩm Lũ, sông Cùg và biển Đông; với 6 tuyến đê sông: tả sông Mã, tả Lạch Trường, hữu Lạch Trường, đê Hữu Cẩm Lũ, đê Tây sông Cùg, Đông sông Cùg và tuyến đê biển, với tổng chiều dài 79,080 km đê trong đó có 41,6km đê từ cấp III đến cấp I và 37,48 km đê dưới cấp III và đê biển. Các tuyến đê thường xuyên được kiểm tra phát hiện sự cố để xử lý, đảm bảo công tác phòng chống thiên tai.

Hàng năm các xã đã thực hiện tốt công tác quản lý đê điều, triển khai xây dựng tuyến đê kiểu mẫu, xử lý các vi phạm theo quy định nên đã giảm thiểu các vụ vi phạm pháp luật về đê điều. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Để chủ động ứng phó kịp thời với những diễn biến bất thường của thiên tai, hàng năm UBND huyện đã chỉ đạo các xã đã thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai và tổ chức thực hiện Phương án PCTT theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với lũ lụt, sự cố về đê điều, bão mạnh, siêu bão...

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.3. Điện nông thôn

Năm 2011 các xã thị trấn trong huyện có 171 trạm biến áp, công suất 37.620kVA, đường dây hạ áp (0,4kVA) dài 325km được đầu tư từ lâu không đảm bảo công suất sử dụng và không đảm bảo an toàn hệ thống và vận hành sử dụng điện; quản lý vận hành điện tại các xã gồm Công ty Điện lực Thanh Hóa quản lý 14/49 xã, thị trấn, HTX DV điện năng quản lý 30 xã, Công ty CP QLKD XL điện Thanh Hóa quản lý 5 xã.

Đến nay các chủ đầu tư đã đầu tư nâng cấp công suất trạm, lắp đặt các trạm biến áp mới, đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hoàng Hóa để chống quá tải lưới điện, toàn huyện có 229 trạm biến áp 0,4KVA, công suất 50.735KVA, tăng 58 trạm so với năm 2011, đường dây hạ áp

(0,4kV) 596,7km tăng 271,7 km so với năm 2011 do công ty điện lực Thanh Hóa và các doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện kinh doanh vận hành lưới điện an toàn, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của các xã trong huyện.

Tỷ lệ các hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100% với 58.219hộ/58.219hộ của 36/36 xã.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.4. Trường học

Năm 2011 toàn huyện có 56/127 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 44,1%, trong đó: Mầm non 15/42 trường đạt tỷ lệ 35,7%; Tiểu học 30/43 trường đạt tỷ lệ 69,7%; Trung học cơ sở có 11/42 trường đạt tỷ lệ 26,1%.

Giai đoạn 2011-2019, Phòng GD&ĐT huyện Hoằng Hóa đã phối hợp với các phòng, ban, ngành cấp huyện có liên quan tích cực tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các địa phương và trường học tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học, 100% các trường có trang Website, kết nối internet, khu sân chơi, bãi tập có cây bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Sau 10 xây dựng nông thôn mới, từ nhiều nguồn vốn của tỉnh, huyện, xã đã đầu tư trên 525,5 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp, xây mới 76 công trình trường học với 482 phòng học và 75 nhà hiệu bộ, chỉnh trang khuôn viên các nhà trường. Đến nay, toàn huyện có 124/126 trường đạt chuẩn quốc gia, các xã xây dựng nông thôn mới có 121/123 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 98,4%. (Mầm non: 40; Tiểu học: 39; THCS: 38; TH&THCS: 04).

Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của huyện cao hơn bình quân của tỉnh 26%, đặc biệt cấp tiểu học đứng đầu toàn tỉnh, 100% trường đạt chuẩn mức độ 1, trong đó đạt chuẩn mức độ 2 là 28 trường chiếm 26%.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa

Năm 2011 bước vào triển khai xây dựng NTM, trên địa bàn toàn huyện có 09 xã có nhà hội trường, 10 xã có khu thể thao, sân vận động nhưng không đảm bảo theo quy định; có 75 nhà văn hóa thôn và khu thể thao đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 20,3%; trụ sở làm việc của các xã cũ nát không đảm bảo yêu cầu làm việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về Trung tâm Văn hóa - thể thao xã:

Năm 2019, trước khi sáp nhập huyện có 42/42 xã có Trung tâm Văn hóa-Thể thao với quy mô, diện tích xây dựng đạt chuẩn. Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa hiện nay huyện Hoằng Hóa giảm còn 36 xã.

Từ năm 2011 đến nay, có 33 Hội trường - Nhà văn hóa đa năng xã được đầu tư xây dựng mới, 03 Hội trường-Nhà văn hóa đa năng được cải tạo đạt chuẩn theo quy định: Hội trường nhà văn hóa xã từ 200-300 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ các thiết chế và trang thiết bị: quốc hiệu, quốc huy, ma kết trang trí, bàn ghế, tủ, loa đài, âm thanh, ánh sáng, có các phòng chức năng.

Trung tâm văn hóa - thể thao của các xã được đầu tư đưa vào sử dụng, đã đáp ứng tổ chức tốt nhiều sự kiện quan trọng của xã như: Đại hội Đảng bộ, tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các sự kiện chính trị trọng đại, tổ chức các hoạt động truyền thông, hoạt động vui chơi, giải trí. Trung tâm văn hóa - thể thao cũng là địa điểm thuận lợi cho tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao cấp cụm, hoạt động phong trào của các tổ chức đoàn thể nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn, đặc biệt đã đáp ứng tổ chức tốt nhiều hoạt động văn hóa cấp cụm như: Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi tuyên truyền xây dựng nông thôn mới”, Hội thi “Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Hội thi “Báo cáo viên giỏi cấp huyện”, Hội thi “Tìm hiểu kiến thức gia đình” cấp huyện.

Toàn huyện 36/36 xã có khu Thể thao diện tích từ 2.000 m² trở lên, gồm sân bóng đá mini, sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng bàn, khu vực vui chơi giải trí cho trẻ em...; 36 xã sân vận động xã đạt diện tích trên 10.800 m², đảm bảo tổ chức Đại hội Thể dục - Thể thao, các hoạt động thể thao hàng ngày của nhân dân như: Bóng đá, kéo co, chạy bộ, chạy việt dã, khu vui chơi cho trẻ em...

- Về Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn:

Trước khi sáp nhập thôn, toàn huyện có 370/370 thôn có Nhà văn hóa-khu thể thao thôn của 42/42 xã xây dựng NTM đảm bảo điều kiện theo quy định. Sau khi sáp nhập thôn theo Quyết định số 3110/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa đến nay huyện có 228/228 Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn của 36/36 xã đạt chuẩn theo quy định. Quy mô các nhà văn hóa thôn được xây dựng với tổng diện tích trên 500 m² và diện tích nhà văn hóa đảm bảo từ 120-150 chỗ ngồi, sân khấu trên 30m², với đầy đủ các thiết chế và trang thiết bị phục vụ nhu cầu tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao của người dân đạt tỷ lệ 100%.

Hiện nay, toàn huyện có: 03 nhà tập luyện thi đấu, 09 sân quần vợt, 14 bể bơi cố định, 02 bể bơi mi ni, 36 sân bóng đá cấp xã, 01 sân bóng đá cấp huyện, 22 sân bóng đá mi ni, 286 sân Bóng chuyền da, 286 sân bóng chuyền hơi, 30 sân bóng rổ (tại các trường học), 549 sân Cầu lông, 125 bàn bóng bàn, 228 sân chơi, bãi tập.

Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn đã đáp ứng tốt nhu cầu các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí của nhân dân trong thôn, cũng như tổ chức thường xuyên các hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ tại thôn như: CLB Thơ, CLB "Gia đình phát triển bền vững", CLB Văn nghệ truyền thống. Hệ thống thiết chế Nhà Văn hóa thôn được quan tâm đầu tư đã góp phần lưu giữ được nhiều vốn văn hóa truyền thống của dân tộc trên địa bàn huyện, tiêu biểu như: Câu lạc bộ "Gia đình Văn hóa", Câu lạc bộ "Gia đình phát triển bền vững", Câu lạc bộ liên thế hệ, Câu lạc bộ "Văn nghệ truyền thống", Câu lạc bộ hát Chèo chải, xã Hoàng Quý; Câu lạc bộ Trống hội Phú Khê, xã Hoàng Phú; Câu lạc bộ Trống hội Cự Đà, xã Hoàng Đức; Câu lạc bộ Múa đội đèn, xã Hoàng Trạch, các Câu lạc bộ Chèo tại các xã Hoàng Phương, xã Hoàng Thái, xã Hoàng Đạo... Phòng đọc sách báo tại các Nhà Văn hóa thôn đã duy trì hoạt động thường xuyên, với hệ thống sách, báo luôn được luân chuyển mỗi năm từ 200-250 đầu sách, báo từ cấp huyện về địa phương đến các thôn, nên đã thu hút nhiều bạn đọc tham gia.

Quá trình triển khai thực hiện, từ năm 2011-2019 kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa, xây dựng mới Nhà văn hóa thôn, Trung tâm văn hóa-thể thao xã và các hoạt động văn hóa thể thao cấp xã là: 223,640 tỷ đồng, trong đó gồm:

- Kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cấp xã: 8,640 tỷ đồng (bình quân 24 triệu đồng/xã/năm).

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa, xây dựng mới Nhà Văn hóa thôn, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: 215 tỷ đồng (trong đó, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện 50 tỷ đồng, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách xã 74 tỷ đồng; kinh phí huy động nhân dân tự nguyện đóng góp là 91 tỷ đồng).

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Năm 2011 huyện có 33 chợ thuộc 27 xã. Các chợ hầu hết đều là chợ dân sinh được hình thành từ xa xưa, do đó cơ sở vật chất của nhiều chợ đã xuống cấp, không đáp ứng độ an toàn và nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đến ngày 30/11/2019 trong huyện có 28 chợ đang hoạt động thuộc quy hoạch chợ nông thôn của tỉnh trên địa bàn 27 xã phục vụ nhu cầu giao thương của nhân dân, để hoàn thành tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, các xã đã tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các chợ từ nguồn vốn ngân sách và vốn của doanh nghiệp; giai đoạn 2011-2019 xây dựng mới 3 chợ, cải tạo nâng cấp 13 chợ với tổng kinh phí 68 tỷ đồng, đồng thời chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ, có 17/42 xã đăng ký xây dựng tiêu chí chợ, trong đó có 7 chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý từ UBND xã sang doanh nghiệp, số chợ còn lại đã được cải tạo, nâng cấp và đang

trong lộ trình chuyển đổi. Các chợ nông thôn trên địa bàn được đầu tư xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo đạt tiêu chí chợ hạng 2 hoặc hạng 3 theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, góp phần lưu thông hàng hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và giữ gìn nét đẹp của phiên chợ vùng nông thôn.

Những xã không thực hiện tiêu chí chợ đã tiến hành xây dựng các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, đảm bảo lưu thông và cung ứng hàng hóa phục vụ nhân dân đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, hiện nay trên địa bàn huyện có 27 chợ đang hoạt động thuộc quy hoạch chợ nông thôn của tỉnh trên địa bàn 26 xã.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.7. Về thông tin và truyền thông

Năm 2011, bước vào xây dựng NTM, tiêu chí số 8 được triển khai các xã trên địa bàn huyện, nội dung được triển khai thực hiện trên hai lĩnh vực, đó là: xã có điểm Bưu điện văn hóa xã đạt chuẩn, có hạ tầng viễn thông và Internet tới thôn đạt tiêu chuẩn ngành Thông tin - Truyền thông, thời điểm đó tiêu chí số 8 chưa xét đến nội dung hoạt động của đài truyền thanh xã và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp xã.

Đến nay 36/36 xã đều có điểm Bưu điện văn hóa xã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo, chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu, trợ cấp và BHXH,... Có 36/36 xã trong huyện đều có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet tới tất cả các thôn, xóm như qua các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone,... đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương; 36/36 xã có đài truyền thanh, trang thông tin điện tử cấp xã và 100% số thôn có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 36/36 xã trong huyện có ứng dụng thông tin trong quản lý điều hành, trang bị máy tính phục vụ công tác và có hòm thư điện tử công vụ, 100% cán bộ, công chức xã đã sử dụng thành thạo máy vi tính, hòm thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

Xác định việc phát triển Chính quyền điện tử là nhiệm vụ trọng tâm, huyện đã chỉ đạo 100% các xã, thị trấn và các phòng, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lắp đặt và đưa vào hoạt động hệ thống Hội nghị trực tuyến từ UBND huyện đến xã, thị trấn trong huyện.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.2.8. Nhà ở dân cư

Năm 2011 trên địa bàn các xã xây dựng NTM số nhà ở dân cư kiên cố là 34.886/50.051 hộ, đạt 69,7% còn nhiều nhà tạm bợ, nhất là khu vực các xã bãi ngang và hộ nghèo, hộ chính sách.

Trong quá trình xây dựng NTM, huyện đã có kế hoạch phát động nhân dân xóa nhà tranh, tre tạm bợ, xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang nhà ở, khuôn viên theo hướng đô thị đảm bảo quy mô, tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công theo chính sách của Chính phủ. Gần 10 năm qua cùng với ngân sách nhà nước, huyện đã kêu gọi sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân những nhà hảo tâm để giúp đỡ các hộ nghèo, người có công với cách mạng, xây dựng nhà ở kiên cố. Đến nay toàn huyện đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp được 15.894 ngôi nhà, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ nhà ở dân cư 36 xã xây dựng NTM đạt 89,76% (52.260 hộ/58.219 hộ), tất cả các xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

Đây là một trong những nội dung chủ yếu, quan trọng nhất của chương trình xây dựng NTM, yếu tố quyết định sự phát triển bền vững, lâu dài của địa phương và cũng là nhiệm vụ rất nặng nề.

Trong những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân; tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2019 đạt 34.763 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2011- 2019 đạt 14,67% tăng 3,5% so với giai đoạn 2005-2010; tổng giá trị sản xuất toàn huyện năm 2019 (theo giá 2010) đạt 14.283.459 triệu đồng. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực giảm tỉ trọng ngành nông, lâm ngư nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; tỷ trọng GTSX ngành nông - lâm - thủy sản năm 2019 chiếm 17,66% giảm 27,34%, công nghiệp - xây dựng chiếm 46,32 %, tăng 16,32% và dịch vụ thương mại chiếm 36,02% tăng 11,02% so với năm 2011.

2.3.1. Về sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông - lâm - thủy sản phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp là phương châm của huyện. Trong những năm qua huyện đã thực hiện tốt công tác đổi điền, dồn thửa; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Khai thác lợi thế của từng vùng để sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành và phát triển các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Trồng trọt đã chuyển dịch theo hướng chuyển trọng tâm sản xuất từ sản lượng sang chất lượng, hiệu quả; cơ cấu thời vụ có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tích

cực, 100% diện tích cơ cấu trà lúa xuân muộn và mùa sớm, bỏ hẳn trà lúa xuân sớm, mùa muộn, thực hiện theo đúng lịch sản xuất và thời vụ của tỉnh. Các giống lúa chất lượng cao được sử dụng với diện tích ngày càng tăng, đến năm 2019 diện tích lúa chất lượng cao cả năm đạt 6.980,6 ha (tăng 4.896,73 ha so với năm 2011), giá trị kinh tế sản xuất lúa chất lượng cao hơn sản xuất các giống lúa thông thường từ 1,2-1,5 lần. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, mở rộng cơ giới hóa trong sản xuất. Năm 2019 thu nhập trên 1ha đất trồng trọt đạt 134,5 triệu đồng/ha, tăng 59,5 triệu đồng/ha so với năm 2011. Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 104.370 tấn/năm đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn huyện. Huyện đã tập trung đẩy mạnh việc tích tụ ruộng đất, chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác và cấy lúa kết hợp nuôi thủy sản. Từ năm 2015 đến năm 2019 đã chuyển đổi được 1.551 ha đất canh tác lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác và cấy lúa kết hợp nuôi thủy sản.

Tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn được quan tâm, đến nay toàn huyện có 156 mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất, với diện tích 456 ha, điển hình như các xã Hoàng Phú, Hoàng Quỳnh, Hoàng Châu, Hoàng Lưu, Hoàng Thành, Hoàng Trạch, Hoàng Tân, Hoàng Thắng.

Huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 18/6/2019 về Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP). Là huyện đi đầu trong việc xây dựng sản phẩm OCOP, năm 2019 huyện có 3 sản phẩm được Hội đồng của tỉnh xếp hạng 4 sao gồm: Nước mắm, mắm tôm, mắm tép của Công ty TNHH Thực phẩm và TMDV Lê Gia. UBND huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP. Kết quả khảo sát, đánh giá, toàn huyện có 12 sản phẩm thế mạnh đang hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia OCOP năm 2020 gồm: *Đông trùng hạ thảo Lạch Trường, rượu Đông trùng hạ thảo Lạch Trường, rượu Ngọc Chuối, dưa kim Hoàng Hậu, rau mầm, rau VietGap, nấm của doanh nghiệp tư nhân Lê Đức, dưa hấu, dưa lê ruột vàng của HTX sản xuất rau, củ quả an toàn Hoàng Thắng, các loại dầu của cơ sở Nguyễn Văn Thạch, mướp đắng của HTX nông nghiệp Hoàng Hợp, nước mắm của HTX SXKD nước mắm truyền thống Khúc Phụ. Phần đầu các sản phẩm tham gia đều được xếp hạng 3 sao trở lên.*

+ Chăn nuôi:

Ngành chăn nuôi đã chuyển mạnh từ chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, gia trại và sản xuất hàng hóa. Công tác quản lý dịch bệnh được huyện đặc biệt quan tâm, được các ngành chuyên môn của tỉnh đánh giá cao về công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Huyện đẩy mạnh áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học đối với gà, lợn và triển khai các chương trình nâng cao chất lượng đàn bò. Ứng dụng công nghệ biogas, đệm lót sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi giúp

giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đã quy hoạch các vùng phát triển chăn nuôi và ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển các trang trại tập trung. Trên địa bàn các 36 xã có 169 trang trại, tổng vốn đầu tư của các trang trại, gia trại từ 500 triệu-1 tỷ đồng; thu nhập bình quân mỗi trang trại đạt 100-200 triệu đồng và đã giải quyết việc làm cho trên 900 lao động, với mức lương bình quân từ 3-6 triệu đồng/người/tháng. Hằng năm đàn lợn duy trì từ 60.000-65.000 con, đàn trâu bò duy trì từ 14.500-15.000 con, đàn gia cầm từ 1,3-1,4 triệu con. Mỗi năm ngành chăn nuôi cho sản lượng thịt hơi các loại đạt 22.000 tấn và trên 73.000.000 quả trứng, đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân và cung cấp cho thị trường. Giá trị ngành chăn nuôi hàng năm đạt 539 đến 585 tỷ đồng, chiếm từ 22 đến 26% tỷ trọng của toàn ngành nông nghiệp.

+ Thủy sản:

Khai thác và nuôi trồng thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của huyện đóng góp quan trọng trong việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Huyện tập trung chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả diện tích nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là diện tích nuôi nước lợ. Năm 2019, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện đạt 3033,4 ha (trong đó nuôi nước lợ là 1832,4 ha, tăng 432,4 ha so với năm 2011, giá trị thu nhập trên 1 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 180 triệu đồng (*cao hơn 45,5 triệu đồng so với trồng trọt*), tăng 57,2 triệu đồng/ha so với năm 2011. Tổng sản lượng thủy sản đạt 24.925 tấn = 104,75%KH, trong đó: Sản lượng nuôi trồng: 5.540 tấn = 100,7%KH; Sản lượng khai thác: 19.600 tấn = 105,94%KH. Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 1.220.145 triệu đồng. Tổng phương tiện khai thác thủy sản trên địa bàn huyện là 979 chiếc, với tổng công suất 69.842 CV, trong đó phương tiện khai thác xa bờ là 147 chiếc; phương tiện khai thác vùng lộng là 13 chiếc; phương tiện khai thác ven bờ là 819 chiếc. Toàn huyện có 891 hộ nuôi trồng thủy sản nước lợ, 8 cơ sở sản xuất ương giống và dịch vụ giống; 2 cơ sở cung cấp thức ăn, thuốc thú y thủy sản và 8 cơ sở thu mua và tiêu thụ sản phẩm; ngành đang giải quyết trên 6.000 lao động trực tiếp thường xuyên với thu nhập bình quân 64,8 triệu đồng/người/năm ngoài ra còn tạo việc làm cho trên 4 nghìn lao động thời vụ.

Phát triển hợp tác xã: Toàn huyện có 86 HTX đang hoạt động, trong đó, có 54 hợp tác xã (HTX) dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, 11 HTX tiểu thủ công nghiệp, 12 HTX điện năng, 1 HTX xây dựng, 1 HTX vận tải, 2 HTX dịch vụ thương mại, 5 HTX tín dụng.

Các HTX nông nghiệp từng bước được đổi mới và phát huy hiệu quả. Năm 2011 bước vào xây dựng NTM, toàn huyện có 39 HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động chủ yếu 3 khâu dịch vụ đó là: Dịch vụ thủy lợi, dịch vụ bảo vệ đồng ruộng và Bảo vệ thực vật. Việc chuyển đổi cơ cấu cây

trồng, nhất là cơ giới hóa trong nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, trong khi các doanh nghiệp không muốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp do có sự rủi ro rất lớn, lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp thấp.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Thông tri số: 07-TTr/HU ngày 23/4/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chuyển đổi nội dung hoạt động và phát triển kinh tế HTX. Năm 2019, doanh thu bình quân của HTX đạt 2.327,2 triệu đồng, tăng 224% so với năm 2011; lợi nhuận bình quân đạt 31,85 triệu đồng, tăng 180,2% so với năm 2011, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 1,5 triệu đồng. Đến nay, toàn huyện có 54 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, 100% HTX đều hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, với tổng số 9.765 thành viên, đã giải quyết việc làm cho 6.419 lao động ở khu vực nông thôn góp phần vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Căn cứ Hướng dẫn tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phân loại, đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, có 17 HTX=33,3 % hoạt động tốt; 29 HTX=56,9% hoạt động khá; 5 HTX=9,8% hoạt động trung bình và không còn HTX loại yếu; 03 HTX mới thành lập (HTX sản xuất thương mại nông nghiệp sạch xã Hoàng Đạo; HTX Dịch vụ nông nghiệp-công nghệ cao Hoàng Đạt, HTX rau củ quả Hoàng Thắng), thời gian hoạt động dưới 01 năm không tổ chức chấm điểm, xếp loại.

Các HTX nông, lâm ngư nghiệp trên địa bàn huyện đã tổ chức thực hiện được các khâu dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu của thành viên HTX và cộng đồng dân cư tại địa phương như: dịch vụ thủy lợi, cung ứng giống, vật tư nông lâm, ngư nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, làm đất, tu sửa và làm mới kênh mương nội đồng, đầu tư mua máy cấy, mạ khay để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.... Tiêu biểu là các HTX dịch vụ nông nghiệp (DVNN) xã: Hoàng Hợp đầu tư 1,05 tỷ đồng mua máy gặt đập liên hợp, máy làm đất và nhà lưới trồng rau; Hoàng Lưu đầu tư hơn 500 triệu đồng mua 02 máy cấy, mạ khay, máy gieo hạt, máy làm đất; Hoàng Thịnh đầu tư mua 02 máy cấy. Trong thời gian qua huyện không ngừng tạo điều kiện, khuyến khích các tổ hợp tác tăng cường các hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thêm các dịch vụ mới, tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động. Tạo điều kiện tiền đề xây dựng các HTX nông nghiệp trong thời gian tới.

Các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Các HTX liên kết bao tiêu sản phẩm các cây trồng hàng hóa có giá trị kinh tế cao như HTX DVNN Quý Chử sản xuất và bao tiêu sản phẩm 50ha lúa lai F1; HTX DVNN Hoàng Trung liên kết sản xuất bao tiêu ngô giống 27 ha/vụ.

Các mô hình liên kết giữa hộ dân với hợp tác xã và doanh nghiệp từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao với tổng diện tích cây trồng liên kết bao tiêu sản phẩm giai đoạn 2011-2019 là 6.638 ha, như: trồng ớt xuất khẩu tại các xã Hoàng Phong, H.Thịnh, giá trị thu nhập đạt 150-200 triệu đồng/ha (cao gấp 5 lần so với trồng lúa); trồng rau màu các loại tại các xã Hoàng Giang, Hoàng Hợp, Hoàng Trinh, giá trị thu nhập đạt 180 triệu đồng/ha (cao gấp 4 lần so với trồng lúa); trồng cây ăn quả ở Hoàng Quý, Hoàng Phú, Hoàng Thành cho thu nhập 170 triệu đồng/ha, nuôi cá kết hợp trồng lúa tại xã: H.Vinh, H. Thắng, H. Lưu, H. Phúc, H.Trạch..., cho thu nhập 120 - 150 triệu đồng/ha.

(Chi tiết tại phụ biểu số 20)

2.3.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản có bước phát triển liên tục với tốc độ khá

Được xác định là ngành kinh tế quan trọng, chủ đạo của huyện, với tốc độ tăng trưởng cao đóng góp lớn cho ngân sách, chiếm tỷ trọng giá trị lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Năm 2011, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng trên địa bàn huyện và các xã chưa phát triển, một số làng nghề và nghề truyền thống phát triển chậm, giá trị xây dựng chủ yếu từ ngân sách, xây dựng khối doanh nghiệp và dân cư thấp, số doanh nghiệp hoạt động và hộ có đăng ký kinh doanh còn thấp, tỉ trọng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng trong cơ cấu kinh tế của huyện chỉ chiếm 30%.

Sau 10 năm xây dựng NTM, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng của huyện đã có bước phát triển mạnh mẽ trở thành ngành chủ lực tạo ra giá trị sản xuất, giải quyết nhiều việc làm góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội và xây dựng NTM. Năm 2019 giá trị sản xuất Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng đạt 8.588,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 46,32% tổng giá trị sản xuất toàn huyện, tăng 16,32% so với năm 2011.

Huyện đã hình thành 3 cụm công nghiệp, tăng 3 cụm so với năm 2011 (theo Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) gồm: Cụm công nghiệp Bắc Hoàng Hóa 50ha, cụm công nghiệp Hoàng Phú 19,5ha, cụm công nghiệp Thái-Thắng 30ha. Hiện nay, các Nhà đầu tư đang khẩn trương hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên. Ngoài ra, thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất như khu vực Nam Gòng, khu vực phía Tây Quốc lộ 1A. Thực hiện chủ trương thu hút đầu tư, các xã đã vận động nhân dân thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp thuê đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp. Đến nay, toàn huyện có 536 doanh nghiệp hoạt động đến nay toàn huyện có 606 doanh nghiệp tăng 379 doanh nghiệp so với năm 2011 (trong đó có 2 doanh nghiệp nước ngoài), tạo công ăn

việc làm cho 25.000 lao động, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp da dầy, may mặc, xây dựng, du lịch, môi trường như: Công ty cổ phần Delta, Công ty TNHH dụng cụ thể thao Sunright, Công ty Hoa Mai, Công ty thực phẩm Viet Avis, Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ du lịch Bình Minh, Công ty TNHH MTV TCE Jeans, Công ty cổ phần gạch tuynen Sơn Trang, Nhà máy may DHA, Nhà máy phân bón Tiến Nông...đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động 6-10 triệu đồng/người /tháng.

Do làm tốt công tác thu hút đầu tư, kinh tế phát triển, huy động tốt nguồn lực xây dựng nông thôn mới nên giá trị ngành xây dựng luôn có tốc độ tăng trưởng cao, đã có chuyển dịch lớn trong cơ cấu xây dựng chủ yếu từ ngân sách nhà nước sang khối doanh nghiệp và khu vực dân cư, nhiều doanh nghiệp lĩnh vực xây dựng lớn có uy tín trong huyện như Công ty cổ phần đầu tư Tuấn Linh, Công ty Huy Hoàng, Công ty Anh Thế,... đã không ngừng phát triển.

Các xã đã khôi phục, phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, du nhập, nhân cấy nghề mới, đến nay đã thu hút và tạo việc làm cho trên 15.000 lao động, thu nhập bình quân 53,2 triệu đồng/người/năm; huyện đã có 12 nghề, làng nghề được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Làng Nghề truyền thống như Làng nghề Mộc Đạt Tài, Hạ Vũ, Đại An, Nghề Mây tre Hoàng Thịnh, ... (riêng sản phẩm nước mắm Khúc Phụ được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu tập thể đã và đang trở thành thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng).

2.3.3. Ngành dịch vụ, thương mại đạt tốc độ tăng trưởng khá.

Thương mại, dịch vụ thời gian qua tiếp tục phát triển mạnh, năm 2019 chiếm tỷ trọng 36,02% trong cơ cấu kinh tế, tăng 11,02% so với 2011, góp phần quan trọng trong việc tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu về hàng hóa và thúc đẩy kinh tế phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 đạt 5.145 tỷ đồng, tăng 2.500 tỷ đồng so với năm 2011, giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 86,2 triệu USD (chủ yếu là sản phẩm giày da, may mặc,...) Các hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm chỉ đạo, huyện thường xuyên tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm và tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại do Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, UBND tỉnh, Trung ương tổ chức để quảng bá giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của địa phương. Trong những năm qua, dịch vụ phát triển với tốc độ cao, đã hình thành nhiều siêu thị, cửa hàng thương mại với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân.

Toàn huyện có 27 cửa hàng xăng dầu loại III, 243 cửa hàng tổng hợp, có 28 chợ đang hoạt động đáp ứng lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp.

Là huyện có tiềm năng và lợi thế trong phát triển du lịch, từ năm 2011 đến nay khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến đã thu hút nguồn vốn đầu tư trên 8.000 tỷ

đồng để đầu tư hạ tầng, khách sạn; năm 2019 đã có 6.300 phòng nghỉ, đón được 1.5 triệu lượt khách, doanh thu đạt 1.725 tỷ đồng, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 3.500 lao động với thu nhập bình quân 60,1 triệu đồng/người/năm. Việc kết nối du lịch biển với các khu du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn huyện đã và đang được triển khai như khu văn hóa du lịch tâm linh Lạch Trường xã Hoàng Trường, khu di tích Quốc gia xã Hoàng Lộc và Phủ Vàng xã Hoàng Xuân..

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.3.4. Thu nhập, lao động, việc làm

Những năm qua, kinh tế trong huyện, trong tỉnh phát triển nhanh, với số lượng lớn đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài và tham gia làm công nhân tại các nhà máy công nghiệp, xây dựng, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp nên thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2019 đạt 45,6 triệu đồng/người/năm, gấp 3,3 lần so với năm 2011, khu vực nông thôn có mức thu nhập 45,2 triệu đồng/người/năm.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp giảm liên tục qua các năm, từ 65% năm 2011 xuống còn 27,02 % năm 2019.

Trung bình hàng năm huyện đã giải quyết việc làm mới cho 3.126 lao động. Tính đến hết năm 2019 số lao động có việc làm của các xã, thị trấn là 117.771/121.516 lao động, đạt tỷ lệ 96,91% (toàn tỉnh là 93,7%), riêng các xã về đích nông thôn mới là 111.720/115.276 lao động đạt 96,91%. Trong đó tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của cả huyện đạt 68,89 % (toàn tỉnh là 64,2%); đối với các xã về đích nông thôn mới là 77.291/112.446 lao động, đạt 68,74%; tăng 53,34% so với thời điểm 2011.

Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Huyện Hoàng Hóa trước sáp nhập có 42 xã, sau sáp nhập giảm còn 36 xã.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.3.5. Giảm nghèo nhanh và bền vững

Trong những năm qua, huyện đã thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, người nghèo được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm qua các năm, cuối năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo là 17,49% (10.823 hộ), đến hết năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo huyện giảm còn 2,03% (1.249 hộ). Đối với các xã xây dựng nông thôn mới có tỷ lệ hộ nghèo còn 2,04% (1.189 hộ). Hiện nay, trên địa bàn huyện không còn hộ nghèo có thành viên là người có công (*Chi tiết theo phụ biểu số 05*).

Để đạt được kết quả trên, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã chú trọng đến công tác giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo phát triển sản xuất, tạo việc làm nâng

cao thu nhập. Triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, như chương trình nhân rộng mô hình giảm nghèo đã hỗ trợ số tiền 2.130 triệu đồng giúp cho các hộ nghèo chăn nuôi trâu, bò sinh sản phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo; chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế hỗ trợ số tiền là 7.800 triệu đồng giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo mua giống sản xuất; chương trình hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ số tiền là 27.730 triệu đồng; chương trình tín dụng đối với hộ nghèo có số hộ vay vốn là 13.485 hộ, tổng số tiền được vay là 325.939 triệu đồng; chương trình tín dụng đối với hộ cận nghèo có số hộ vay vốn là 7.765 hộ, tổng số tiền được vay là 273.283 triệu đồng; hỗ trợ học nghề; cấp thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho học sinh; hỗ trợ tiền điện; thăm hỏi, tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, từ đó nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, từng bước ổn định đời sống.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.4. Giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm

2.4.1. Giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm

Huyện Hoàng Hóa có truyền thống là vùng đất hiếu học, là một trong những đơn vị dẫn đầu về chất lượng giáo dục của tỉnh Thanh. Cấp uỷ, chính quyền các cấp luôn quan tâm đến công tác phổ cập và xóa mù chữ, có nhiều giải pháp tích cực, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường CSVC trường học, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt kết quả tốt.

Huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2014, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2016, đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2017. Đến nay huyện đã duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập ngày càng phát triển. Trung tâm GDNN-GDTX và trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn hoạt động tích cực, phát huy được chức năng và vai trò trong việc nâng cao trình độ dân trí, tay nghề cho lao động nông thôn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục được học trung học phổ thông, bỏ túc trung học phổ thông và học nghề năm 2019 đạt 98,3%.

Trong 10 năm, có gần 300 học sinh đậu vào các trường THPT chuyên của Bộ, của tỉnh; đạt 153 giải Nhất cấp tỉnh các môn văn hóa, 15 giải quốc gia các môn văn hóa (5 Nhất, 2 Nhì, 6 Ba, 02 KK), 03 giải Tài năng Toán học trẻ Việt Nam (02 Huy chương Vàng), 02 giải quốc tế (01 Huy chương Vàng môn Toán, 01 Huy chương Đồng môn Tin học), 02 Huy chương Vàng giải Tài năng Toán học trẻ tại Singapore. Tiêu biểu là em Lê Quang Dũng (Hoàng Minh) đạt 02 giải Nhất

quốc gia và 01 Huy chương Vàng quốc tế môn Toán; em Thiều Đình Minh Hùng (Hoàng Thắng) 02 Huy chương Vàng Tài năng Toán học trẻ tại Singapore, giải nhì quốc gia môn Toán.

Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập ngày càng phát triển, 36/36 xã có quỹ khuyến học, nhiều dòng họ có quỹ khuyến học, Quỹ Khuyến học Lê Xuân Lan của huyện có số tiền trên 5 tỉ đồng, hằng năm duy trì trao thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc và học sinh nghèo vượt khó với số tiền trên 300 triệu đồng. Trung tâm GDNN-GDTX huyện luôn dẫn đầu trong tỉnh; Trung tâm học tập cộng đồng của các xã, thị trấn hoạt động có hiệu quả, thiết thực.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.4.2. Y tế

Toàn huyện có 43 Trạm y tế xã, thị trấn với 176 giường bệnh, có 196 y, bác sỹ (40 bác sĩ) đang làm việc tại các trạm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế được quan tâm đầu tư, xây dựng và sửa chữa nâng cấp đảm bảo nhu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân. Giai đoạn 2011-2019, đã huy động được 67,9 tỷ đồng đầu tư cho y tế tuyến xã, xây mới và nâng cấp các trạm y tế xã, thị trấn. Có 100% số xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2020. Các xã đạt được Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của huyện Hoàng Hóa định kỳ hằng năm được Sở y tế kiểm tra, đánh giá đảm bảo duy trì tốt Bộ tiêu chí. Trong những năm qua Trạm Y tế xã, thị trấn luôn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, không để dịch bệnh, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn; công tác khám chữa bệnh được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Các xã NTM, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi thể thấp còi năm 2011 là 17,2%, năm 2019 là 11,2% giảm 6,0%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể cân nặng năm 2011 là 14,1%, năm 2019 là 8,1% giảm 6,0%. (*Chi tiết theo phụ biểu 08*).

Công tác tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT được huyện, xã tập trung chỉ đạo. Tổng số người tham gia BHYT ở 36 xã xây dựng NTM đến 31/12/2019 là 200.615/223.844 người, đạt 89,6%, tăng 37,7% so với năm 2011 (51,9%). Toàn huyện có 212.075/236.761 người dân tham gia BHYT đạt, đạt 89,6% (*Chi tiết theo phụ biểu số: 22*).

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.4.3. Về văn hóa

Hiện nay, toàn huyện có 206/228 thôn đã được công nhận danh hiệu văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 90,3%; 36/36 xã được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", đạt tỷ lệ 100%. Các hoạt động văn hóa-thông tin,

tuyên truyền có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức, chất lượng không ngừng được nâng cao, công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được gắn với nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới, triển khai đến từng xã, từng thôn, từng hộ gia đình bằng nhiều hình thức; 100% các thôn đã tiến hành điều chỉnh hương ước, quy ước, bổ sung các thiết chế văn hóa tại Nhà Văn hóa các thôn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả thiết thực. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 78,8%. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh, tỷ lệ hộ gia đình thể thao đạt 30% số hộ, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT đạt 37,69% dân số.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã được thực hiện nghiêm túc. Huyện đã ban hành Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và Lễ hội trên địa bàn huyện và chỉ đạo các Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể triển khai thực hiện. Vì vậy, việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều hủ tục đã được loại bỏ, đời sống văn hóa lành mạnh được nâng lên.

- Về việc cưới: Đã thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, nhiều đơn vị đã vận động tốt công tác tổ chức cưới tại Nhà Văn hóa thôn, không ăn uống linh đình kéo dài, không hút thuốc lá. Nhiều xã đám cưới được tổ chức tại Nhà Văn hóa thôn, tiêu biểu như: xã Hoàng Đồng, xã Hoàng Lộc, xã Hoàng Phú, xã Hoàng Quý.

- Về việc tang: Được thực hiện đúng quy định, khi có người chết, không để quá 48 giờ mới tổ chức an táng, trường hợp chết do có bệnh truyền nhiễm đã được tổ chức an táng ngay, các hủ tục lạc hậu đã được xóa bỏ. Việc dùng hình thức hỏa táng trong đám tang đang được nhân rộng. Hiện nay, ngoài chính sách hỗ trợ của UBND tỉnh Thanh Hóa, một số các xã trên địa bàn huyện đã có chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp hỏa táng như: xã Hoàng Quý, xã Hoàng Lộc.

- Về Lễ hội: Lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện được duy trì thường xuyên như Lễ hội Phú Khê, xã Hoàng Phú; Lễ hội Đền thờ Tô Hiến Thành, xã Hoàng Tiến; Lễ hội Cầu Ngư, xã Hoàng Trường; Lễ hội Phủ Vàng, xã Hoàng Xuân... Các Lễ hội đã được chính quyền và nhân dân địa phương tổ chức đúng nghi lễ truyền thống, có phần lễ và phần hội, an ninh trật tự được đảm bảo, không có tình trạng đồng bóng, bói toán... Tổ chức tốt việc hướng dẫn nhân dân và du khách tham gia các lễ hội thực hiện đúng nếp sống văn minh trong lễ hội.

Toàn huyện có 94 di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật đã được xếp hạng, trong đó: 16 di tích cấp Quốc gia, 78 di tích cấp tỉnh. Công tác bảo tồn di sản và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc luôn được quan tâm đẩy mạnh, nhiều công trình đã được quan tâm trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị với tổng

mức đầu tư lên tới hàng trăm tỷ đồng. Trong đó, tiêu biểu như: Di tích đền thờ Tô Hiến Thành, xã Hoằng Tiến tổng mức đầu tư tôn tạo 3,5 tỷ đồng; Đền thờ tướng quân Lê Phụng Hiểu, xã Hoằng Sơn tổng mức đầu tư 22 tỷ đồng; Đền thờ tướng quân Cao Bá Điền, xã Hoằng Giang tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng; Đền thờ Thái bảo Thọ quận công Cao Tu, xã Hoằng Phúc (Tháng 12/2019 xã Hoằng Phúc sáp nhập về thị trấn Bút Sơn) tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng; Khu văn hóa tâm linh Hòn Bò, xã Hoằng Trường tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng...

Với những kết quả đạt được, nhiều xã trên địa bàn huyện đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen và Cờ thi đua, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, UBND huyện tặng Giấy khen, trong đó nhiều đơn vị nhiều năm liên tục được tặng Giấy khen, Bằng khen. Một số đơn vị có nhiều thành tích tiêu biểu như: xã Hoằng Lưu, xã Hoằng Châu, xã Hoằng Phượng...

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm

Căn cứ các Chương trình, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động về môi trường, xây dựng kế hoạch chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường giai đoạn 2019-2025 để triển khai rộng khắp đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, phát động các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM bằng nhiều hình thức khác nhau như phổ biến trên hệ thống loa truyền thanh, lắp đặt pano, khẩu hiệu, tổ chức thực hiện các mô hình dân vận khéo: “trồng hoa, cây bóng mát ven đường”, “thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng”..., đến nay môi trường của huyện luôn được đảm bảo.

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn 36 xã là 58.215 hộ/58.219 hộ đạt 100% (tăng 2% so với năm 2011); số hộ sử dụng nước sạch là 46.726 hộ/58.219 hộ đạt 80,3%. Hiện nay, trên địa bàn huyện Hoằng Hóa có 02 hệ thống cung cấp nước sạch tập trung là: Chi nhánh cấp nước 08 xã huyện Hoằng Hóa, Nhà máy nước sạch xã Hoằng Xuân, Chi nhánh cấp nước Hoằng Hóa - Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa; các xã còn lại người dân dùng hệ thống nguồn nước hộ gia đình và kết hợp máy lọc nước. Hiện nay còn 2 dự án đầu tư cung cấp nước sạch cho các xã vùng Đông Nam của huyện đang được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân.

Trên địa bàn 36 xã có 3.508 cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề, trong đó có 3.463 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về BVMT, 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý

chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Trong đó gồm 383 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản) ; 38 cơ sở nuôi trồng thủy sản, trong đó: 14 cơ sở nuôi thâm canh có diện tích nuôi trồng từ 5-10 ha tại các xã Hoàng Châu, Hoàng Phụ (đã có Đề án BVMT đơn giản được Chủ tịch UBND huyện xác nhận). Còn lại 24 cơ sở nuôi nhỏ lẻ (nuôi tôm trên cát) có diện tích ao nuôi từ 0,5-1ha. Các khu nuôi trồng thủy sản tập trung không xây dựng trên bãi bồi đang hình thành vùng cửa sông ven biển, không phá rừng ngập mặn để nuôi trồng thủy sản. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản đã thực hiện vệ sinh ao nuôi thủy sản định kỳ; không sử dụng thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

Đối với phát triển làng nghề: toàn huyện có 12 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống (cụ thể: 03 đơn vị được công nhận Nghề truyền thống, 02 đơn vị được công nhận làng nghề và 07 đơn vị được công nhận làng nghề truyền thống). Các làng nghề đã thành lập các tổ chức tự quản về môi trường và ký hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất. Nước thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

Sau gần 10 năm nỗ lực phấn đấu về đích huyện NTM, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và nhân dân từng bước được nâng lên; các xã, thị trấn đều đã ban hành các văn bản nghị quyết, kế hoạch, quy chế, hương ước về bảo vệ môi trường để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác BVMT trên địa bàn đơn vị. Huyện ủy Hoàng Hóa đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 14/02/2019 của BCH Đảng bộ huyện về đô thị hóa nông thôn trên địa bàn huyện Hoàng Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/9/2019 về chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2025 và nhiều văn bản chỉ đạo khác. Bên cạnh đó, Huyện ủy, UBND huyện cùng các tổ chức chính trị xã hội đã phát động phong trào toàn huyện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn và duy trì thực hiện thường xuyên tổng vệ sinh môi trường vào chủ nhật hàng tuần như: Trồng hoa, hàng rào xanh ở đường làng, quét dọn vệ sinh, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, công sở, trường học, khu vực công cộng,... Hàng tháng, huy động trên 10.000 lượt người ở các cơ quan, đơn vị và người dân tham gia tổng vệ sinh môi trường; tổ chức chỉnh trang và phát quang trên các trục đường giao thông nông thôn. Toàn huyện đã trồng được trên 148 km đường hoa dọc các trục đường xã, đường thôn và liên thôn, trồng 4.130 cây bóng mát; 20,1 km lát vỉa hè đá; 258,9 km đường điện sáng; giải phóng, san ủi hành lang đường, lòng, lề: 171,2 km. Tạo cảnh quan thông thoáng, sáng, xanh, sạch, đẹp.

Hàng năm UBND các xã đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, tổ chức hội, đoàn thể phụ trách công tác vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng của thôn, xã và các khu dân cư. Đã ban hành một số các văn bản chỉ đạo để tiến hành công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, đặc biệt đã triển khai tích cực các hoạt động hưởng ứng các sự kiện lớn về môi trường, như: Ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Giờ trái đất...

Các nghĩa trang được quy hoạch và quản lý theo quy hoạch, hoạt động mai táng phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trong hoạt động mai táng theo hình thức phù hợp với quy hoạch và quy định của địa phương, 100% các thôn trên địa bàn huyện đã xây dựng các quy ước, hương ước về BVMT.

Hiện nay 36/36 xã (*đạt 100%*) đã có phương án thu gom, ký kết hợp đồng với 08 doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 112 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 97% (*đầu năm 2019*). Lượng rác trung bình thu gom được xử lý khoảng 108,6 tấn/ngày.

Chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại: Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, may mặc, cơ khí, sản xuất phân bón... trên địa bàn các xã đều ký kết hợp đồng thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường. Riêng chất thải nguy hại tại các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại, yêu cầu chủ cơ sở phải có nhà kho lưu giữ, thiết bị lưu chứa CTNH và dán mã CTNH theo quy định; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý và nộp chứng từ CTNH về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

Chất thải nguy hại đồng ruộng: Bao bì hóa chất bảo vệ thực vật của 36 xã được thu về 1.352 thùng, bể chứa bao bì ngoài đồng ruộng, ký kết với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn để thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ 6 tháng 01 lần, với khối lượng khoảng 3.425 kg/năm.

Đối với chất thải y tế: Chất thải y tế phát sinh từ các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh ở địa phương được phân loại, thu gom theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và được hợp đồng vận chuyển tập trung về trung tâm y tế dự phòng huyện và đưa về Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý theo cụm (theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020).

Công tác triển khai phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại gia đình được UBND huyện tập huấn, triển khai. Từ đó, nhiều hộ gia đình đã có ý thức phân loại rác tại nguồn, xây dựng các bể ủ phân hữu cơ để xử lý rác thải hữu cơ phát sinh của gia đình bằng phương pháp ủ phân vi sinh, sử dụng chế phẩm sinh học phun, ủ, xử lý phân chuồng để bón cây trồng trong vườn, ngoài đồng ruộng... góp phần giảm thải rất lớn lượng rác thải hữu cơ ngay tại nguồn, giảm ngân sách hỗ trợ và giảm ô nhiễm môi trường.

Các hộ gia đình đều có các biện pháp xử lý nước thải sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng.

Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh của 36 xã đạt 52.397 hộ/58.219 hộ, đạt 90%, tăng 20% so với năm 2011.

Trên địa bàn các xã có 169 trang trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả trong đó có 85 trang trại thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (05 trang trại thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; 72 trang trại thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT được Chủ tịch UBND huyện xác nhận theo quy định) còn lại 92 trang trại có quy mô nhỏ hoặc trang trại sinh thái không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Ngoài ra, có 3.057 gia trại, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ (với quy mô đàn dao động từ 2-25 đầu gia súc hoặc 5-50 đầu gia cầm, thủy cầm).

Tỷ lệ hộ chăn nuôi của 36 xã có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT là 2.953 hộ/3.226 hộ đạt tỷ lệ 91,53% tăng so với năm 2011 là 36,5%.

Đối với công tác an toàn thực phẩm, hằng năm UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp chặt chẽ với MTTQ và các đoàn thể triển khai ký cam kết đến 100% chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các xã, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng đã được nâng lên, dần đi vào nề nếp, tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, trong chế biến thực phẩm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học đã được kiểm soát; công tác truyền thông về an toàn thực phẩm đã được chú trọng, việc phổ biến pháp luật, kỹ năng sản xuất, lựa chọn sản phẩm an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Việc xây dựng các chuỗi sản phẩm an toàn, chợ an toàn thực phẩm, cửa hàng an toàn thực phẩm đang được tiến hành, đến nay tất cả 42 xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm theo tiêu chí của Trung ương. Hiện các xã đều đang triển khai xây dựng xã an toàn thực phẩm theo tiêu chí của tỉnh Thanh hóa, đã có 11 xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm được UBND tỉnh công nhận. Toàn huyện có 4.620 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, trong đó cấp huyện quản lý 751 cơ sở, cấp xã quản lý 3.869 cơ sở, các cơ sở đã được nhập dữ liệu và thực hiện quản lý theo quy định của tỉnh.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.5. Về xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo Quốc phòng-An ninh

2.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Trong những năm qua huyện đã chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ; Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ. Tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; gắn quy hoạch với việc đào tạo nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ và luân chuyển cán bộ. Phát triển đảng viên mới được quan tâm cả về số lượng và chất lượng; chú trọng phát triển đảng viên khu vực nông thôn. Làm tốt công tác đào tạo, trong giai đoạn 2011-31/12/2019 huyện đã cử đi đào tạo 1.976 đồng chí, trong đó đào tạo lý luận chính trị 1.613 đồng chí, đào tạo chuyên môn 363 đồng chí. Điều động, luân chuyển 14 cán bộ huyện làm cán bộ chủ chốt xã, thị trấn. Kết nạp mới (giai đoạn 2011-2019) được 2.466 đảng viên.

Tổng số cán bộ công chức của 36 xã trong huyện là 816 người. Việc bố trí cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định, trong đó cán bộ là 367 người, công chức là 449 người.

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ 8 người, chiếm tỷ lệ 0,98%; Đại học 681 người, chiếm tỷ lệ 83,46%; Cao đẳng 17 người, chiếm tỷ lệ 2,08%; Trung cấp 110 người, chiếm tỷ lệ 13,48%.

Trình độ lý luận chính trị, Cao cấp, cử nhân có 5 người, chiếm tỷ lệ 0,61%; Trung cấp 693 người, chiếm tỷ lệ 84,93%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo 118 người, chiếm tỷ lệ 14,46%.

36/36 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, bao gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội. 100% các xã có Đảng bộ được cấp ủy, chính quyền huyện đánh giá đạt “trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức chính trị được đánh giá, xếp loại “Khá” trở lên.

Về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện từ năm 2017 huyện đã xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và tập trung chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho nhân dân. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tổ chức thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả thông qua các hội nghị, các cuộc họp dân, trên hệ thống truyền thanh,... Tính đến thời điểm hiện tại 100% các xã đạt chuẩn theo quy định.

Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được cấp ủy Đảng, chính quyền huyện, xã đã quan tâm thực hiện, đến nay huyện có 100%

xã, thị trấn đạt nội dung có ít nhất một nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã, có nữ tham gia Ban Thường vụ hoặc tỷ lệ cấp ủy viên là nữ đạt từ 15% trở lên. 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ chương trình, không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình. 100% số xã, thị trấn đều có các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh xã, bình quân từ 02 chuyên mục/tháng trở lên. 100% số xã, thị trấn đều có quyết định thành lập hoặc công nhận địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng đặt tại Trạm Y tế đảm bảo theo quy định.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.5.2. Công tác Quốc phòng và An ninh

2.5.2.1. Quốc phòng

Các xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân nòng cốt và rộng khắp thống nhất trên địa bàn toàn huyện, có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao.

Hàng năm Ban chỉ huy quân sự các xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và hội đồng nghĩa vụ quân sự luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chỉ tiêu và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức diễn tập và tham gia đầy đủ các hội thi, hội thao quân sự do các cấp tổ chức đạt kết quả cao.

Từ năm 2011 đến nay cùng với LLVT tỉnh, LLVT huyện Hoàng Hóa đã tổ chức và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “LLVT chung sức xây dựng nông thôn mới”. Trong những năm qua, LLVT huyện đã quyên góp được 720 triệu đồng hỗ trợ các thôn, nhà trường thuộc xã về thiết chế văn hóa và tu sửa trường học.

Thông qua phong trào thi đua “LLVT Hoàng Hoá chung sức xây dựng nông thôn mới” để tiếp tục khẳng định vai trò của LLVT huyện Hoàng Hoá trong sự nghiệp phát triển KT-XH của địa phương, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; đồng thời thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, tiếp tục tôn vinh hình ảnh xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” của LLVT Hoàng Hoá trong giai đoạn mới.

2.5.2.2. An ninh

Cấp ủy, chính quyền luôn xác định an ninh trật tự đảm bảo là cơ sở để giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của địa phương trong xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, tổng số lực lượng công an xã, thị trấn là: 328 đồng chí; trong đó: 03 xã, thị trấn có công an chính quy (Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Thanh, Hoàng Tiến) bố trí 18 công an chính quy (3 trưởng công an xã, 4 phó trưởng công an xã, 11 công an viên); 34 xã còn lại có 310 đồng chí (34 trưởng công an xã, 60 phó trưởng công an xã, 216 công an viên).

Trong những năm qua, lực lượng công an xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ được giao; đảm bảo giữ vững ANCT và TTATXH tại địa bàn. Với những thành tích đã đạt được, nhiều tập thể và cá nhân được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng, nhiều đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” và “Đơn vị tiên tiến” hàng năm.

Các xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà từng cơ quan đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về ANTT”, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT, xây dựng các mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư. Các mô hình tự quản về ANTT được các xã xây dựng và hoạt động có hiệu quả; điển hình như mô hình “Câu lạc bộ phụ nữ tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội” tại xã Hoàng Kim; các “Tổ thuyền tự quản” tại xã Hoàng Trường, Hoàng Thanh, Hoàng Phú, Hoàng Hải; “Dòng họ tự quản” tại xã Hoàng Lương, Hoàng Đạo, Hoàng Phong, Hoàng Đạt; “Giáo xứ bình yên, sống tốt đời đẹp đạo” ở xã Hoàng Hà, Hoàng Trung; “Tổ an ninh công nhân” tại xã Hoàng Thành, Hoàng Thịnh; “Hội CCB cảm hóa, giúp đỡ người vi phạm lầm lỗi” tại Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Thắng, Hoàng Ngọc, Hoàng Đông; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng mô hình “Camera với ANTT” tại các xã, thị trấn.

So với những năm trước đây, tình hình ANTT 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét.

Kết quả tự đánh giá: 36/36 xã đạt tiêu chí.

2.6. Kết quả duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã NTM

Đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, BCD xây dựng NTM huyện đã yêu cầu BCD các xã rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, nâng cao chất lượng tiêu chí. Đến nay các xã đều duy trì và đạt chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia và các quy định của Tỉnh, chất lượng của các tiêu chí được nâng lên rõ rệt so với thời điểm xét công nhận đạt chuẩn. Đồng thời bắt tay vào công cuộc xây dựng thôn kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

3.1.1. Yêu cầu của tiêu chí

Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.

3.1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Quy hoạch xây dựng vùng huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng NTM, giai đoạn 2040 tầm nhìn đến năm 2070 đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070.

Ngoài quy hoạch vùng, huyện Hoàng Hóa đang tổ chức quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch sau đây:

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Hoàng Hóa đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 26/6/2013;

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực ven quốc lộ 1A (tiểu dự án 2) đoạn qua địa bàn huyện Hoàng Hóa, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/5/2016;

- Quy hoạch vùng ven biển huyện Hoàng Hóa và quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 27/4/2015;

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng và cải tạo thị trấn Bút Sơn-huyện Hoàng Hóa đến năm 2015 được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định 804/2006/QĐ-UBND ngày 23/3/2006; Quyết định 1314/QĐ-UBND ngày 16/4/2018; Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 08/6/2018;

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Hoàng Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt tại Quyết định số 6371/QĐ-UBND ngày 21/9/2019 của UBND huyện Hoàng Hóa;

- Quy hoạch khu dân cư, điểm dân cư; quy hoạch phát triển hệ thống chợ nông thôn...

3.1.3. Tự đánh giá: Đạt.

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

3.2.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.

3.2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông luôn được huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội; từng bước xây dựng hệ thống giao thông của huyện phát triển đồng bộ, có một mạng lưới giao thông hợp lý, đảm bảo kết nối toàn diện với đường quốc gia, đường tỉnh, giữa trung tâm hành chính huyện với trung tâm hành chính các xã và đến các thôn, xóm, các cụm KT-XH, khu du lịch, các điểm du lịch, các cụm công nghiệp, các đô thị trên địa bàn.

Giai đoạn 2011 - 2019, tổng nguồn vốn huy động để làm đường giao thông huyện, giao thông liên xã toàn huyện đạt 1.311,78 tỷ đồng (Vốn trung ương 105,02 tỷ; tỉnh 260,01 tỷ; huyện 908,76 tỷ; vốn khác 38,00 tỷ); trong đó xây mới, nâng cấp, cải tạo 175,73 km đường huyện, 15 cầu, 273 cống các loại). Nhìn chung đến thời điểm hiện tại hệ thống mạng lưới giao thông nông thôn huyện Hoàng Hóa tương đối hoàn chỉnh, một số tuyến đường được đầu tư quy mô lớn theo hướng đô thị hóa như: đường từ Quốc lộ 1A đi Hải Tiến, đường Thịnh-Đông, đường Gòng-Quảng, đường Đạo-Thành-Tân, đường Quỳ-Xuyên, đường Phú-

Giang, đường 22m-Khu du lịch Hải Tiên, đường Lộc-Lưu, đường Vinh-Lưu-Đạo, đường Lưu-Phong-Châu, đường Thắng-Thái-Thịnh-Lộc, đường Kim-Xuân-Son...

- *Đường bộ:*

Đường huyện quản lý bao gồm 34 tuyến với tổng chiều dài là 175,73 km, kết nối với trung tâm hành chính tất cả các xã trên địa bàn đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%. Các tuyến đường huyện được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng phù hợp với quy hoạch được duyệt, đạt chuẩn cấp VI đến cấp III, đã có gần 20 km đạt tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu chỉ giới đường đỏ 22-28m. Cấp kỹ thuật các tuyến đường đạt chuẩn theo quy định.

Trên địa bàn huyện hiện có 142 cầu, 582 cống các loại tổng chiều dài 4.256m, cầu vượt sông Lạch Trường hiện có 02 cầu hạng trung, bê tông cốt thép gồm cầu Hoàng Minh và cầu Bút Sơn. Những năm qua hệ thống cầu, cống đã được nâng cấp mở rộng, xây mới đảm bảo giao thông, thoát nước, phù hợp với cấp đường quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Hàng năm huyện đều xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì các tuyến đường huyện và công trình trên tuyến (*bình quân ngân sách huyện đã bố trí gần 01 tỷ đồng/năm*).

- *Hệ thống vận tải, bến xe:* Hiện nay trên địa bàn huyện có 01 bến xe (quy mô loại IV, diện tích 6.000m²) đang hoạt động là bến xe khách Thị trấn Bút Sơn.

Hệ thống vận tải của huyện đang từng bước được hoàn thiện, mạng lưới xe buýt đã hoàn chỉnh gồm các điểm dừng, đỗ, nhà chờ trên các trục đường chính.

- *Đường sắt:* Trên địa bàn huyện có tuyến đường sắt Bắc Nam dài 7,6km chạy qua địa bàn 6 xã và 1 ga trung chuyển tại xã Hoàng Trung (ga Nghĩa Trang).

- *Đường thủy:* Hiện nay các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn gồm tuyến Sông Mã và sông Lạch Trường dài 54,3 km do tỉnh quản lý đã được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

Đến năm 2019 huyện đã đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng gần 20km đường đô thị thứ yếu 4 làn xe, chỉ giới đường đỏ từ 22 đến 28m; đồng thời, đang triển khai thi công gần 10Km đường đô thị thứ yếu từ 4 đến 6 làn xe chỉ giới đường đỏ từ 29m đến 34m là những trục giao thông động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện.

3.2.3. Tự đánh giá: Đạt.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

3.3.1. Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

3.3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp của 43 xã, thị trấn (trước khi sáp nhập) được cấp nước chủ yếu qua hệ thống Kênh Nam lấy nước từ Trạm bơm Hoàng Khánh chiếm 95%, lượng nước còn lại lấy từ 4 trạm bơm nhỏ bơm nước từ sông Mã và lấy nước từ 2 hồ xã Hoàng Hải và xã Hoàng Yên.

Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt tại các Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013, Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, phê duyệt Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Bắc sông Mã, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Công trình thủy lợi liên xã chính của huyện là hệ thống tưới trạm bơm Hoàng Khánh, hệ thống tiêu Bộ Đầu, Ngọc Đỉnh, Thành Châu, Trường Phú... với tổng chiều dài kênh liên huyện, liên xã là 151 km, phục vụ tưới tiêu cho 36 xã và 01 thị trấn.

Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã là Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã (trực tiếp là Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa) hoạt động hiệu quả bền vững.

+ Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã được thành lập theo quy định hiện hành, công ty được chuyển đổi thành mô hình công ty TNHH một thành viên hoạt động công ích có vốn nhà nước 100%, thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng hợp lý: Hàng năm, Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã đều thực hiện kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; rà soát, bổ sung phương án phòng chống lụt bão; xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết nước tưới tiêu hợp lý và xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện.

3.3.3. Tự đánh giá: Đạt

3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

3.4.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

3.4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống điện Hoàng Hóa được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất sinh hoạt cho nhân dân. Nguồn điện được cung cấp từ trạm 110 Hoàng Hóa công suất 80MVA và Hậu Lộc công suất 50MVA cấp qua 16 lộ đường dây trung thế (05 lộ ĐZ 35KV, 02 lộ ZĐ 22KV, 09 lộ ĐZ 10KV) với 393,35km đường dây trung thế đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển KT-XH và dân sinh trên địa bàn huyện.

3.4.3. Tự đánh giá: Đạt

3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

3.5.1. Nội dung về y tế

3.5.1.1. Yêu cầu của tiêu chí

Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

3.5.1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận là bệnh viện hạng II là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế Thanh Hóa. Bệnh viện có cơ cấu tổ chức gồm Ban giám đốc, 4 phòng chức năng và 16 khoa, phòng chuyên môn với quy mô 300 giường bệnh thực kê. Có tổng số 265 cán bộ trong đó có 58 bác sĩ điều trị (02 bác sĩ CK cấp II, 12 thạc sĩ và BSCK cấp I, 19 dược sĩ trong đó có 5 dược sĩ đại học còn lại là các cán bộ y tế và các cán bộ khác.

Bệnh viện được đầu tư cơ sở vật chất khang trang với đầy đủ các trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu của bệnh viện hạng II đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

Hàng năm bệnh viện khám và điều trị cho khoảng trên 180.000-190.000 lượt người được khám bệnh, điều trị nội trú với trên 17.500 lượt người. Số lượt khám chữa năm 2019 là 181.000 lượt, không để xảy ra các sai sót chuyên môn nghiêm trọng. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2019, theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa thực hiện 83/83 tiêu chí với tổng số điểm là 284 điểm, trung bình 3,45 điểm/tiêu chí.

- Trung tâm y tế huyện Hoàng Hóa được xếp hạng đơn vị Y tế hạng III theo Quyết định số 5048/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Cơ sở hạ tầng hiện tại đảm bảo cho hoạt động chuyên môn của 7 khoa, phòng và khu điều trị Methadonen thay thế dạng thuốc phiện; nguồn nhân lực của Trung tâm y tế gồm 46 người, trong đó có 5 bác sĩ chuyên khoa I, 6 bác sĩ đa khoa, có hệ thống máy móc, trang thiết bị đảm bảo cho thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các bệnh xã hội. Nhiều năm liền không để xảy ra các vụ dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.

3.5.1.3. Tự đánh giá: Đạt

3.5.2. Nội dung về Văn hóa

3.5.2.1. Yêu cầu của tiêu chí

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

3.5.2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao của huyện Hoàng Hóa được xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa-Thể thao và du lịch tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010. Quy mô xây dựng gồm:

- Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2010, sửa chữa nâng cấp năm 2018 với tổng diện tích là 12.000 m², các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định, cùng hệ thống các công trình thể dục, thể thao của huyện, gồm: 01 nhà tập luyện, 01 nhà thi đấu, 02 sân quần vợt, 01 nhà trưng bày truyền thống; 01 Trung tâm hội nghị được xây dựng với diện tích xây dựng 1.000m², với sức chứa 450 chỗ ngồi được trang bị đầy đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng. Sân vận động huyện, diện tích 20.000 m²; trong đó, Nhà thi đấu được đầu tư xây dựng mới có diện tích 1.587 m², có 3 khán đài với 750 chỗ ngồi; trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao tại nhà thi đấu đảm bảo tiêu chuẩn; các hoạt động ngoài trời gồm 3 sân bóng chuyên, các hoạt động thể thao đơn giản và khu vui chơi giải trí cho mọi lứa tuổi. Sân bóng đá của huyện, diện tích 7.000 m², có tường rào bao quanh, đáp ứng yêu cầu tổ chức các giải bóng đá của huyện, Đại hội TDTT, Hội khỏe phù đổng, các giải TDTT cấp huyện, giao lưu, thi đấu bóng đá cấp huyện, cấp cụm và các hoạt động kết nối với các xã. Các công trình thể thao đều được thiết kế, xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, phục vụ tốt các hoạt động thi đấu, luyện tập (kể cả buổi tối) cho vận động viên và nhân dân trong huyện.

- Bộ máy quản lý của Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện có tổng số 12 cán bộ biên chế; trong đó, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 08 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, 01 kế toán. Cơ cấu tổ chức, gồm: Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Thể dục, thể thao; Tổ Văn hóa - Văn nghệ, Bảo tàng, Thư viện; Tổ Thông tin - Tuyên truyền. Cán bộ Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn, 100% cán bộ có trình độ Đại học, trong đó có 01 người trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 04 người có trình độ Trung cấp LLCT.

Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện: Trong giai đoạn 2011 – 2019 đã tổ chức thành công 02 kỳ Đại hội Thể dục - Thể thao cấp cơ sở và Đại hội Thể dục - Thể thao huyện lần thứ VII năm 2013; lần thứ VIII năm 2017. Hàng năm huyện đều tổ chức tham gia thi đấu 6 giải thể thao cấp tỉnh, thường xuyên tổ chức các giải thể thao quần chúng như: Chạy việt dã, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng đá, kéo co, bóng bàn, cầu lông...Ngoài ra, để đảm bảo các nhu cầu sinh hoạt và tập luyện thể thao của nhân dân Trung tâm Thể dục - Thể thao còn duy trì thường xuyên các hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao ở các bộ môn: Bóng đá nam, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật cổ truyền, thể dục thẩm mỹ, bóng rổ...Hiện nay, trên địa bàn huyện có 170 CLB thể thao được tổ chức và duy trì thường xuyên. Trong đó: 80 CLB bóng chuyền hơi, 45 CLB Bóng bàn, 40 CLB Cầu lông, 05 CLB Bóng đá... Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao huyện và các CLB là địa chỉ để mọi người dân, những người có sở thích đam mê thể thao đến để sinh hoạt và tập luyện.

Quá trình tổ chức và hoạt động, Phong trào Thể dục, Thể thao của huyện Hoằng Hóa ngày càng được nâng cao, tham gia đầy đủ các Hội thi do tỉnh, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Qua các giải tham gia thi đấu 2010 đến nay, huyện Hoằng Hóa đã được tặng 24 Huy chương Vàng, 25 Huy chương Bạc, 37 Huy chương đồng và được tặng cờ thi đua xuất sắc Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tại các kỳ Seagames huyện Hoằng Hóa có 2 vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ được tổ chức và duy trì thường xuyên, với các nội dung hoạt động vui chơi, giải trí và thi đua chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của huyện như: Hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; hội diễn văn nghệ chào mừng các ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương, tổ chức Hội thi kỷ niệm ngày thành lập Đảng; Hội thi Nhà nông đua tài; Hội thi Văn nghệ gia đình nông thôn mới; Hội thi Văn nghệ gia đình văn hóa; Hội thi Phụ nữ với an toàn vệ sinh thực phẩm; Hội thi giảm nghèo... Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao huyện, mỗi năm tổ chức từ 25 đến 30 chương trình hoạt động văn hóa - văn nghệ; mở từ 12 đến 15 lớp năng khiếu; thường xuyên phối hợp với các xã, thị trấn trên địa bàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa của địa phương; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, duy trì và phát triển dưới các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích, các lớp năng khiếu nghệ thuật đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Ngoài ra huyện còn tập trung phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch: Tuồng cổ, chèo, ca trù, trống hội. Khôi phục các trò chơi, trò diễn truyền thống phục vụ nhân dân trong dịp tết cổ truyền của dân tộc như: Vật, xã Hoằng Phong, xã Hoằng Lưu; Vật cù, xã Hoằng Hà; Đua thuyền, xã Hoằng Đạt; bắt Chạch trong chum, xã Hoằng Lương... Tổ chức lớp tập huấn các làn điệu chèo và sử dụng nhạc cụ dân tộc, các CLB tham gia Hội thi cấp tỉnh, toàn quốc giành nhiều huy chương vàng. Huyện đã tham gia Hội thi thông tin cổ động toàn tỉnh từ năm 2011 - 2019 đều đạt Giải A. Hàng năm, đã tổ chức 50 lượt xe cổ động tuyên truyền trên toàn huyện, làm 10 cụm pano lớn tại các vị trí trung tâm của huyện; 4.500 các cụm pa nô nhỏ và băng ron, khẩu hiệu. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 345 CLB văn hóa, văn nghệ, gồm: 05 CLB chèo, 01 CLB Tuồng cổ, 204 CLB văn nghệ liên thế hệ tại 204 thôn, 65 CLB văn nghệ khối cơ quan văn hóa, 70 CLB gia đình hạnh phúc. Các CLB được tổ chức và duy trì thường xuyên. Trong đó tiêu biểu như: CLB Chèo làng Nhân Trạch, xã Hoằng Đạo; CLB Chèo, xã Hoằng Thái; CLB Chèo Phụng Mao, Vĩnh Gia, xã Hoằng Phụng; CLB Trống hội Phú Khê, xã Hoằng Phú.

- Thư viện huyện có 12.818 đầu sách, báo các loại và được liên tục bổ sung trong năm; có 01 thư viện điện tử với 10 máy tính có kết nối Internet thuộc dự án

Bill MelidaGette tài trợ phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm hiểu, tiếp cận với công nghệ thông tin, truyền thông, máy tính. Bình quân hàng năm Thư viện có 250 bạn đọc làm thẻ và hàng nghìn bạn đọc đến tra cứu thông tin. Trong những năm qua, thư viện huyện đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá văn hóa, giới thiệu sách đến người dân; 20 lần tổ chức trưng bày lưu động sách, báo, các hình ảnh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày sách Việt Nam; tổ chức Ngày hội đọc sách hàng năm. Tổ chức thực hiện luân chuyển sách báo xuống phòng đọc của cấp xã, cấp thôn, kịp thời đáp ứng nhu cầu đọc, tìm hiểu thông tin, khoa học kỹ thuật áp dụng vào nông nghiệp của người dân.

Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao huyện Hoàng Hóa đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen năm 2014; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen năm 2011, 2013; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2014, 2015, 2016, cùng nhiều giấy khen của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của UBND huyện Hoàng Hóa.

- Về Du lịch: Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Hóa khóa XXVI xác định phát triển du lịch là một trong 3 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong những năm qua huyện Hoàng Hóa đã tập trung quản lý quy hoạch về phát triển du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, làm các tuyến đường kết nối các điểm du lịch trên địa bàn, trùng tu, tôn tạo các di tích, bảo tồn khôi phục văn hóa phi vật thể và nghề truyền thống tạo sản phẩm du lịch; Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về chương trình phát triển du lịch, dịch vụ huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2006 - 2020; xây dựng Đề án “ Khai thác và phát triển tuyến du lịch đường thủy huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030”, xây dựng quy hoạch tổng thể các điểm du lịch, tuyến điểm du lịch gắn với phát triển du lịch biển Hải Tiến; tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hình ảnh, tin bài quảng bá, lập Website, Facebook du lịch của huyện.

- Tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao cấp huyện từ năm 2011 - 2019 là 48,304 tỷ đồng, trong đó:

+ Kinh phí cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao: 15,804 tỷ đồng; (bình quân 1,756 tỷ đồng/năm).

+ Kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao cấp huyện là 32,5 tỷ đồng.

3.5.2.3. Tự đánh giá: Đạt

3.5.3. Nội dung về Giáo dục

3.5.3.1. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn $\geq 60\%$.

3.5.3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2011 trên địa bàn huyện có 6 trường THPT gồm Trường THPT Lương Đắc Bằng, Hoàng Hóa II, Hoàng Hóa III, Hoàng Hóa IV, Lưu Đình Chất, Lê Viết Tạo.

Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã tích cực đầu tư xây mới, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học... đồng thời hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

Đến năm 2019 toàn huyện còn 04 trường THPT trong đó 03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 75% gồm:

Trường THPT Lương Đắc Bằng, thành lập năm 1961, đạt chuẩn Quốc gia năm 2009 theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Thanh Hóa, được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận là Cơ sở đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 3. Năm học 2019-2020 trường có 1.765 học sinh ở 3 khối học và 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có 40 phòng học, 14 phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trường THPT Hoàng Hoá 2 thành lập năm 1967, đạt chuẩn Quốc gia năm 2017 theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận là Cơ sở đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 2. Năm học 2019-2020 trường có 1537 học sinh ở 3 khối học và 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có 37 phòng học, 12 phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trường THPT Hoàng Hoá 4 thành lập năm 1989, đạt chuẩn Quốc gia năm 2019 theo Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận là Cơ sở đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 2. Năm học 2019-2020 trường có 1475 học sinh ở 3 khối học và 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có 34 phòng học, 10 phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Trường THPT Hoàng Hóa III: Tự đánh giá hoàn thành 5/5 tiêu chí, dự kiến đề nghị kiểm tra công nhận trong năm 2020.

Các trường trên địa bàn huyện có vị trí địa lý phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư. Diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch đẹp. Diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng viết đúng quy cách; phòng học

thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn; khu sân chơi bãi tập rộng, đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo, có đủ số phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo yêu cầu. Có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet, có Website hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý.

3.5.3.3. *Tự đánh giá: Đạt.*

3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

3.6.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về sản xuất khi đáp ứng 1 trong 2 điều kiện:

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo: Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững; Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch.

3.6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Giai đoạn 2011-2019, huyện Hoàng Hóa đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Đề án; Chương trình hành động và cơ chế chính sách để tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp: Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/11/2016 của HĐND huyện Khóa XX về cơ chế chính sách hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND huyện Khóa XX về ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2018-2020; Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện khóa XX, về việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện khóa XX, về việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ khuyến khích của HĐND huyện khóa XX, giai đoạn 2016-2020.

- Đến hết năm 2019, sản xuất nông nghiệp huyện Hoàng Hóa đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể:

+ *Về trồng trọt:* Tổng diện tích gieo trồng cả năm 22.745,5ha trong đó: diện tích lúa 13.107,8 ha; diện tích ngô 3.188,2 ha; diện tích Lạc 1.200 ha; cây trồng khác 1.749,5 ha; rau màu các loại 3.500 ha, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt: 100.008 tấn, tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt: 1.154.490 triệu đồng, Giá trị

thu nhập/ha đất trồng trọt đạt 134,5 triệu đồng/năm. Huyện đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản đạt 405 ha, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Bước đầu đã hình thành được 9 vùng sản xuất tập trung, cụ thể:

- Vùng lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, với tổng diện tích 3.030,6 ha, ở 27 xã gồm: Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Lương, Hoàng Sơn, Hoàng Minh, Hoàng Phú, Hoàng Quý, Hoàng Quỳnh, Hoàng Đạt, Hoàng Vinh..., sử dụng các giống lúa chủ lực như: Thái xuyên 111, VT 404, RVT, Bắc thom, BC 15, TBR 225, ...năng suất bình quân trong vùng đạt 72 tạ/ha.

- Vùng sản xuất lúa lai F1 tại HTX Quỳnh Chũr, xã Hoàng Quỳnh, quy mô diện tích 50 ha, liên kết với Công ty kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao Hải Phòng; năng suất 2,2 tấn/ha; giá trị /ha đạt 45 triệu đồng/ha/vụ.

-Vùng sản xuất lúa thuần chất lượng cao tại các Hợp tác xã như: HTX nông nghiệp xã Hoàng Lương, HTX nông nghiệp xã Hoàng Trung, HTX nông nghiệp xã Hoàng Xuân,HTX Đông Khê và HTX Quỳnh Chũr xã Hoàng Quỳnh, với quy mô diện tích 105 ha liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An; Công ty giống cây trồng Hải Dương, Công ty giống cây trồng trung ương;năng suất 63 tạ/ha; giá trị /ha đạt 44,1 triệu đồng/ha/vụ.

- Vùng sản xuất giống lúa chất lượng cao RVT, Đài thom 8 tại xã HTX Đông Khê, HTX Quỳnh Chũr xã Hoàng Quỳnh, HTX dịch vụ nông nghiệp xã Hoàng Trung, với tổng diện tích 90 ha được liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với công ty Giống cây trồng vật tư nông nghiệp Nghệ An, Công ty giống cây trồng Trung ương, công ty giống cây trồng Hải Dương; năng suất 60 tạ/ha.

- Vùng sản xuất cà rốt xuất khẩu tại các xã: Hoàng Thành, Hoàng Lưu, Hoàng Đạo, với diện tích: 52 ha; năng suất 20 tấn/ha.

- Vùng sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích 58ha, tập trung ở các xã: Hoàng Giang (16,0 ha), Hoàng Xuân (3,0 ha), Hoàng Kim (9,0 ha), Hoàng Trinh (6,0 ha), Hoàng Hợp (9,0 ha),.... Năng suất bình quân 150 tạ/ha, hiệu quả kinh tế 285 triệu đồng/ha/năm.

- Vùng và sản xuất rau trong nhà lưới, nhà màng đạt 5,35 ha ở các xã Hoàng Hợp (1,65 ha), Hoàng Giang (1,5 ha), Hoàng Đạt (0,36 ha), Hoàng Đạo (1,2 ha), Hoàng Thắng (0,3 ha)... trong đó có 20.000 m² sản xuất dưa Kim Hoàng Hậu, rau, quả theo hướng công nghệ cao bước đầu đưa khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa của sản phẩm nông nghiệp, cho thu nhập bình quân 1,4 tỷ đồng/ha/năm.

- Vùng sản xuất khoai tây tại các xã Hoàng Thắng, Hoàng Đạo, Hoàng Thành, Hoàng Phong, Hoàng Lưu... với diện tích 150 ha.

- Vùng sản xuất ngô ngọt, ngô thương phẩm tại các xã Hoàng Trung, Hoàng Xuân với diện tích 20 ha.

+ *Chăn nuôi - Thú y*: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt: 522.827 triệu đồng, tỷ trọng chăn nuôi năm 2019 đạt 31,17% giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp giảm 1,96% so với năm 2018, tổng đàn là 1.350.620 con, trong đó đàn lợn 45.423 con, đàn trâu, bò 14.436 con; đàn gia cầm: 1.275.203 con. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 19.688,39 tấn, trong đó trâu, bò thịt 990,780 tấn; lợn thịt xuất chuồng 9.152,77 tấn; gia cầm thương phẩm 9.544,84 tấn, sản lượng trứng đạt: 74.500.000 quả.

Đến nay, toàn huyện có 177 trang trại, huyện đã xây dựng được nhiều mô hình sản xuất quy mô lớn liên kết với các công ty, siêu thị, các cửa hàng thực phẩm để bao tiêu sản phẩm. Như trang trại của ông Nguyễn Đức Kiên - xã Hoàng Sơn nuôi lợn thịt ngoại, liên kết với công ty CP; Trang trại của ông, bà Lê Khả Lâm, Hoàng Thị Lan, Hoàng Văn Thiết xã Hoàng Thịnh, Nguyễn Xuân Dục, xã Hoàng Kim nuôi gà sinh sản, gà thịt liên kết với công ty TNHH sản xuất và TM Hiền Nhuận. Năm 2018, đã thu hút Công ty Cổ phần thực phẩm VietAvis đầu tư xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến gia cầm, xuất khẩu tại xã Hoàng Quý, quy mô 2500 con/giờ, có khả năng giải quyết việc làm cho khoảng 300 lao động, thu nhập bình quân 6 triệu đồng/lao động, hiện nhà máy đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2019.

+ *Thủy sản*: Là ngành kinh tế mũi nhọn trong nông nghiệp, huyện đã rất quan tâm, quy hoạch, đầu tư để phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đến nay, hệ thống cơ sở hạ tầng đã được đầu tư khá đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường. Đến nay, toàn huyện đã hình thành 03 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích 1.832,4 ha, gồm có vùng nuôi quảng canh cải tiến diện tích 1712,9 ha; vùng nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng diện tích 116,4 ha, vùng Nuôi tôm thâm canh áp dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao trong nhà có mái che với diện tích 3,1 ha. Giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2019 đạt 1.220.145 triệu đồng; thu nhập trung bình nuôi trồng thủy sản đạt 180 triệu đồng/ha/năm (*cao gấp 1,3 lần so với trồng trọt*); riêng đối với 3,1 ha nuôi thâm canh theo hướng công nghệ cao cho năng suất đạt 35-40 tấn/ha/vụ và có thể nuôi 3 vụ trong năm thu nhập đạt 3,5-4 tỷ đồng/ha/vụ.

Về áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

Trong những năm qua, huyện đã tập trung chỉ đạo đưa cơ giới hóa vào sản xuất một cách mạnh mẽ, đồng bộ. Đến nay toàn huyện có 766 máy làm đất, 89 máy gặt đập liên hợp, 40 máy cấy, 03 máy gieo hạt, 01 máy sấy nông sản và 11 cơ sở sản xuất mạ khay. Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 97% diện tích; mạ

khay cấy máy đến năm 2019 đạt 30% diện tích; thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp đạt 97% diện tích, góp phần giải phóng sức lao động của nông dân, chủ động về thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Trong chăn nuôi 100% các trang trại chăn nuôi đều áp dụng phương thức xây dựng chuồng kín, sử dụng máng ăn, máng uống tự động, bán tự động phối trộn, cung cấp thức ăn, sử dụng hệ thống làm mát, chống nóng, chuồng nuôi khép kín và điều tiết nhiệt độ.

Toàn bộ diện tích nuôi tôm thâm canh hiện nay đang áp dụng công nghệ Biofloc; nuôi tôm thâm canh áp dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao trong nhà có mái che, sử dụng công nghệ sục khí trong bể nuôi, công nghệ trong xử lý nguồn nước, men vi sinh, phần mềm quản lý môi trường nước và cung cấp dinh dưỡng cho tôm.

- Về công tác an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp

Trên địa bàn huyện đã triển khai xây dựng các mô hình sản xuất đảm bảo ATTP; chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất và tái cơ cấu nông nghiệp; quản lý, kiểm tra vật tư nông nghiệp (bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc BVTV...); tổ chức ký cam kết đối với các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ; tổ chức giám sát hoạt động sản xuất tại cộng đồng; kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm; tập huấn nâng cao kiến thức cho người sản xuất, tuyên truyền về ATTP, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Đến nay, toàn huyện đã xây dựng được 4 chuỗi lúa gạo, 10 chuỗi rau quả, 18 chuỗi thịt gia súc gia cầm, 11 chuỗi thủy sản cung ứng thực phẩm an toàn, có 11/36 xã được công nhận xã an toàn thực phẩm theo tiêu chí của tỉnh. Trên địa bàn huyện không có vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.6.3. Tự đánh giá: Đạt.

3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

3.7.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.
- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

3.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND huyện Hoằng Hóa đã xây dựng Phương án “Vệ sinh môi trường huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2018-2020” được phê duyệt tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 24/4/2018. Huyện tập trung tăng cường chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường cụ thể: Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường, ban hành, chỉ đạo nhiều văn bản liên quan đến quản lý môi trường và văn

bản chỉ đạo trực tiếp tiêu chí số 17 về môi trường đối với các xã nông thôn mới và tiêu chí số 7 môi trường huyện nông thôn mới đến nay kết quả đạt được như sau:

3.7.2.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn

Huyện Hoàng Hóa có 36 xã và 01 thị trấn (trước ngày 01/12/2019 là 42 xã và 01 thị trấn); dân số 236.761 người; lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tính bình quân 01 khẩu (đô thị: 0,8kg/ngày, nông thôn: 0,56 kg/ngày); như vậy toàn huyện ước tính tổng lượng rác phát sinh khoảng 126 tấn/ngày. Để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định, huyện Hoàng Hóa đã quy hoạch 35 điểm trung chuyển, tập kết rác, đầu tư xây dựng 03 khu xử lý, trong đó có 02 khu xử lý áp dụng mô hình lò đốt rác tại xã Hoàng Trường (công suất 14 tấn/ngày) và xã Hoàng Đức (15 tấn/ngày) và 01 khu chôn lấp từ nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ và xã hội hóa tại xã Hoàng Đức (công suất 4,38 tấn/ngày). Các lò đốt cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. Khu xử lý rác thải tập trung (bãi chôn lấp) được định kỳ phun chế phẩm, rắc vôi bột; chôn lấp rác thải theo hình thức cuộn chiếu và phủ lớp đất bề mặt.

3.7.2.2. 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường

Toàn huyện có 4.053 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, dịch vụ; có 38 cơ sở nuôi trồng thủy sản đều đạt các yêu cầu về BVMT, 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Trong đó gồm 422 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản).

Trên địa bàn huyện có 177 trang trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả trong đó có 85 trang trại thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (06 trang trại thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; 79 trang trại thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT được Chủ tịch UBND huyện xác nhận theo quy định) còn lại 92 trang trại có quy mô nhỏ hoặc trang trại sinh thái không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Ngoài ra, có 3.312 các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ (quy mô đàn dao động từ 5-25 đầu gia súc hoặc 5-50 đầu gia cầm).

Tất cả các trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư nên không gây ô nhiễm môi trường đến nhân dân, 100% các trang trại đều được xây dựng hầm bioga hoặc sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi. Trong năm 2019, do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, số lượng đàn lợn ở các trang trại, gia trại đã giảm nhiều so với các năm trước.

Huyện có 9 xã được UBND tỉnh phê duyệt 12 nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống (*thuộc lĩnh vực: mây tre đan, làm chổi, làm lông mi, làm hương, làm mộc, làm gốm*) riêng xã Hoàng Thịnh có 4 làng nghề truyền thống làm mây tre đan nhưng đến đầu năm 2019 qua khảo sát hiện chỉ có 07/12 đơn vị còn hoạt động (01 làng nghề và 06 làng nghề truyền thống). Đối với 07 đơn vị đang hoạt động trên hiện đã được UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề. Các làng nghề đã thành lập các tổ chức tự quản về môi trường và ký hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất. Nước thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

Có 03 CCN đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập, gồm: CCN Hoàng Phụ, CCN Thái Thắng và CCN Bắc Hoàng Hóa. Tuy nhiên đến nay mới có CCN Bắc Hoàng Hóa ở xã Hoàng Kim kêu gọi được nhà đầu tư, đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định 1971/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019, hiện chủ đầu tư đang tiến hành san lấp mặt bằng, kêu gọi các doanh nghiệp thứ cấp.

Hàng năm huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở, sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an môi trường thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng cam kết về môi trường. Qua kiểm tra, giám sát đã hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và xử lý các cơ sở có các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3.7.3. Tự đánh giá: Đạt

3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội

3.8.1. Yêu cầu của tiêu chí

Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội

3.8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

3.8.2.1. Hàng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc

Hàng năm, Huyện ủy ban hành nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch đảm bảo ANTT trên địa bàn và các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp trong công tác đảm bảo ANTT, trong các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương.

3.8.2.2. Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật

Trong những năm qua, tình hình ANTT trên địa bàn huyện được giữ vững

ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, không hình thành điểm nóng phức tạp về ANTT. Huyện đã chỉ đạo công an huyện chủ động chỉ đạo lực lượng nắm chắc tình hình trên các lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng... Kịp thời phát hiện các âm mưu phá hoại, kích động biểu tình gây rối an ninh trật tự; các mâu thuẫn, thắc mắc khiếu kiện của nhân dân, trong các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, Công an cấp trên có biện pháp chỉ đạo, giải quyết, giữ vững ổn định tình hình ANTT trên địa bàn.

3.8.2.3. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước

Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện được kiểm chế và giảm so với các năm trước; không để hình thành các ổ, nhóm tội phạm hình sự hoạt động phức tạp, các điểm ma túy phức tạp được đấu tranh triệt xóa; điều tra phá án đạt tỉ lệ cao:

Năm 2017, xảy ra 191 vụ việc về ANTT (giảm 10 vụ = 5% so với 2016); trong đó phạm pháp hình sự xảy ra 157 (giảm 32 vụ = 17 % với 2016), điều tra làm rõ 144/157 vụ (đạt tỷ lệ 92%).

Năm 2018, xảy ra 171 vụ việc (giảm 20 vụ = 10,5% so với 2017); trong đó phạm pháp hình sự xảy ra 138 vụ (giảm 19 vụ = 17 % so 2017), điều tra làm rõ 127/138 vụ (đạt tỷ lệ 93%).

Năm 2019, xảy ra 162 vụ việc (giảm 09 vụ = 5% so với 2018), trong đó phạm pháp hình sự xảy ra 130 vụ (giảm 8 vụ = 6 % so 2018), điều tra làm rõ 128/138 vụ, đạt tỉ lệ 93%.

Số người nghiện trên địa bàn giảm, hiện còn: 278 người nghiện (Năm 2017 là 351 đối tượng; 2018 là 315 đối tượng). Huyện đã chỉ đạo Công an huyện phối hợp cùng các ban, ngành đoàn thể tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; lập hồ sơ, phối hợp cùng gia đình, địa phương cai nghiện cho các đối tượng và đưa đối tượng đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tệ nạn bài bạc, số đề, mại dâm được ngăn ngừa và đấu tranh xử lý nghiêm, trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp hình thành.

3.8.2.4. Lực lượng công an huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương

Những năm qua, tình hình ANTT trên địa bàn huyện luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng phức tạp về ANTT. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện được kiểm chế và giảm so với các năm trước; không để hình thành các ổ, nhóm tội phạm hình sự hoạt động phức tạp, các điểm ma túy phức tạp được đấu tranh triệt

xóa. Đặc biệt phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phát triển mạnh mẽ, sâu rộng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Kết quả đó góp phần tích cực vào sự ổn định chính trị - xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố QP- AN trên địa bàn huyện. Lực lượng công an huyện luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trong hai năm 2016 và 2017, Công an huyện được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh; năm 2018, đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

3.8.3. Tự đánh giá: Đạt.

3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

3.9.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối chương trình NTM cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

3.9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện được thành lập tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 05/8/2010 và được Ban Thường vụ Huyện ủy kiện toàn gần nhất tại Quyết định số 934-QĐ/HU ngày 22/11/2019 do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện, Đồng chí Phó Bí thư Thường trực huyện ủy làm Phó ban, đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách sản xuất làm Phó trưởng ban Thường trực; các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND, UBND đều tham gia Ban chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM huyện đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng NTM; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện NTM trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng NTM, tránh tình trạng huy động quá sức dân. Tại hội nghị tổng kết 5 năm (2015) và 10 năm (2019) về chương trình xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa, huyện Hoằng Hóa đều được UBND tỉnh Thanh Hóa Tặng Cờ thi đua.

Văn phòng Điều phối NTM được tổ chức và hoạt động đúng quy định theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối

NTM các cấp. Chủ tịch UBND huyện ban hành các Quyết định số: 3964/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện Hoằng Hóa; Văn phòng NTM hoạt động đảm bảo theo quy chế. Chánh văn phòng Điều phối NTM phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định.

3.9.3. Tự đánh giá: Đạt.

V. TÌNH HÌNH NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG NTM

Trong quá trình triển khai xây dựng NTM, việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội luôn được quản lý chặt chẽ, từ việc xác định nhu cầu đầu tư, xây dựng kế hoạch, đặc biệt là thẩm định nguồn vốn để đảm bảo khả năng thanh toán, thực hiện nghiêm túc quy định của nhà nước về thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách. Đến 31/12/2019, huyện Hoằng Hóa không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Sau gần 10 năm thực hiện, đến nay kết quả chương trình xây dựng NTM của huyện đã đạt được những kết quả nổi bật:

- Nhận thức của cán bộ và nhân dân đã chuyển đổi theo hướng từ tư duy coi chương trình là một dự án đầu tư của nhà nước sang tư duy nội sinh lấy sức dân là chính, chủ thể của chương trình là người dân nông thôn, nhà nước đóng vai trò hỗ trợ. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, huy động được cả xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Kinh tế liên tục đạt tốc độ tăng trưởng cao, sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển mạnh, hình thành nhiều mô hình, vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với liên kết tiêu thụ nông sản, giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 143,1 triệu đồng-tăng 2,5 lần so với năm 2011; công nghiệp-xây dựng và dịch vụ đã có bước đột phá lớn trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế của huyện; tổng số vốn huy động để xây dựng NTM trong 10 năm đạt 9.747.311 triệu đồng; cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ; thu nhập bình quân đầu người tăng 3,3 lần so với năm 2011, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; diện mạo của quê hương nông thôn mới ngày càng khang trang, tươi đẹp.

- Truyền thống hiếu học và văn hóa của quê hương được duy trì và ngày càng phát triển, có 127/130 trường từ Mầm Non đến THPT đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục luôn đứng trong tốp dẫn đầu của tỉnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được cải thiện; số lao động có việc làm thường xuyên và số lao động được đào tạo liên tục tăng qua các năm, tỉ lệ hộ nghèo giảm 8,5 lần so với năm 2011; các di tích lịch sử văn hóa được tôn

tạo và phát huy, tệ nạn xã hội được kiểm soát và đẩy lùi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao ngày càng phát triển.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, dân chủ ở cơ sở được phát huy, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển mạnh; luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; trên địa bàn không có trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; lực lượng công an, quân sự ngày càng được nâng cao về chất lượng và trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng được xây dựng vững mạnh toàn diện; đội ngũ cán bộ công chức luôn được đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức lý luận, chuyên môn và thực tiễn, hoạt động tích cực, gần dân, sát dân hơn đã làm nòng cốt trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên và người dân vẫn chưa nhận thức đúng, chưa tích cực chủ động trong xây dựng nông thôn mới, còn có tư tưởng so bì, thiếu sự quyết tâm trong đóng góp kinh phí, công sức, hiến đất,... nên phong trào ở một số thôn xã, chưa thực sự nổi bật, thiếu tính bền vững.

- Kinh tế tuy đã tăng trưởng cao nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện; việc áp dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất còn chưa rộng rãi nên chưa tạo ra nhiều giá trị gia tăng trong các ngành hàng, sản phẩm trên địa bàn huyện; việc tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn còn hạn chế.

- Một số công trình, thiết chế văn hóa tại xã, thôn chưa được khai thác, sử dụng có hiệu quả như nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn ít tổ chức các hoạt động tại cộng đồng làm giảm hiệu quả đầu tư và lãng phí nguồn lực.

- Sau khi đạt chuẩn NTM một số xã có biểu hiện thỏa mãn, không tập trung nâng cao chất lượng tiêu chí, chưa đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu nên đến nay trong huyện chưa có xã nào đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2.2. Nguyên nhân

- Huyện có xuất phát điểm thấp, bắt đầu xây dựng nông thôn mới, bình quân tiêu chí toàn huyện chỉ đạt 6,7 tiêu chí/xã, cơ sở hạ tầng nhiều xã còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao chiếm 17,49 %, thu nhập bình quân đầu người thấp. Huyện có số lượng xã tiến hành xây dựng NTM cao-42 xã, trong đó có tới 7 xã bãi ngang và một số xã không có vị trí thuận lợi để phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.

- Xây dựng NTM là chương trình và nhiệm vụ mới đối với đội ngũ cán bộ, công chức huyện, xã, lại chưa được đào tạo trước cả lý luận và thực tiễn, phải vừa

làm, vừa học vừa rút kinh nghiệm nên trong những năm đầu còn lúng túng chưa xác định rõ được các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phương pháp, lộ trình thực hiện, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

- Kinh phí để thực hiện chương trình xây dựng NTM đòi hỏi lớn, một số tiêu chí cần nguồn lực nhiều, song thu ngân sách ở một số xã đạt thấp đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các tiêu chí. Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hạn chế và chưa kịp thời; nguồn lực nhân dân có hạn, lại phải đóng góp xây dựng hầu như tất cả công trình ở thôn gây khó khăn cho việc lập, xây dựng kế hoạch và huy động nguồn vốn để thực hiện chương trình.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự vào cuộc của chính quyền, mặt trận, các phòng, ngành đoàn thể, doanh nghiệp nhất là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị phải quy tụ được sự đoàn kết, đồng thuận của nhân dân, gây dựng được phong trào "toàn dân chung sức xây dựng NTM", xây dựng NTM phải bằng tư duy tiên bộ, hành động thực tiễn, hiệu quả và thiết thực, nói phải đi đôi với làm là nhân tố quyết định đến thắng lợi của chương trình.

Hai là: Phải làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, mục đích ý nghĩa của xây dựng nông thôn mới để nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; cán bộ, đảng viên phải là người đi đầu làm gương trong xây dựng NTM gắn với thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ", đồng thời kêu gọi sự vào cuộc của các doanh nghiệp, tranh thủ các chương trình, dự án lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới.

Ba là: Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương hằng năm và trong từng giai đoạn nếu tách rời sẽ làm suy giảm và phân tán sự lãnh đạo, khó có thể huy động và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

Bốn là: Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, dân trí và phong trào của từng xã, từng thôn để xây dựng kế hoạch cụ thể không dập khuôn, máy móc. Biết sắp xếp, quy hoạch xây dựng với tầm nhìn dài hạn, đồng thời kiên quyết, kiên trì thực hiện quy hoạch để giữ vững không gian kiến trúc có nét đẹp riêng. Chọn những mục tiêu trọng tâm để có chính sách hỗ trợ kích cầu hợp lý.

Năm là: Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, minh bạch trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, uốn nắn ngay những lệch lạc để xây dựng NTM không trở thành điểm nóng, không để chính quyền xa dân mà phải hướng đến phục vụ nhân dân tốt hơn thông qua sự hài lòng của người dân.

VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NTM

1. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên phải được thực hiện thường xuyên, liên tục. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng quy mô lớn-công nghệ cao, có hình thức tổ chức sản xuất và cơ cấu kinh tế hợp lý; phát triển giáo dục, y tế theo hướng chất lượng cao và chuẩn hóa, xã hội hóa; giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng con người văn hóa, gia đình, làng, xã văn hóa; đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện đủ sức lãnh đạo nhân dân xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, hướng đến đô thị hóa nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã, huyện NTM, hướng đến đô thị hóa Hoàng Hóa.

- Mỗi xã có ít nhất 1 thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu, toàn huyện có 40 thôn kiểu mẫu.

- Có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 10 xã đạt NTM kiểu mẫu trở lên.

3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

Các xã tiếp tục huy động các nguồn lực để nâng cao các tiêu chí xã NTM theo Bộ Tiêu chí xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hoá. Huyện tập trung triển khai xây dựng NTM gắn với quá trình đô thị hoá theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020; đồng thời xây dựng NTM nâng cao theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp&PTNT tại văn bản số 8283/BNN-VPĐP ngày 23/10/2018 về nội dung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với huyện đã đạt chuẩn NTM. Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU ngày 14-2-2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hóa về xây dựng đô thị hóa nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2030 huyện trở thành Thị xã.

3.1. Về quy hoạch

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế-xã hội theo quy hoạch, quản lý quy hoạch theo quy chế. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng NTM của các xã và quy hoạch sử dụng đất của huyện đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch khác, nhất là quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 với 4 trụ cột là nông nghiệp công

nghệ cao-trọng tâm là trồng trọt và nuôi trồng thủy sản nước lợ- công nghiệp-du lịch và giáo dục chất lượng cao.

3.2. Về hạ tầng kinh tế-xã hội

3.2.1. Giao thông

Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện theo hướng phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có tối thiểu 40km đường đô thị từ 4 đến 6 làn xe; phân cấp nhiệm vụ quản lý, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn cho các xã; lập kế hoạch cân đối, bố trí ngân sách cho công tác quản lý bảo trì giao thông nông thôn từ nguồn ngân sách địa phương. Hoàn thiện hệ thống cọc tiêu, biển báo giao thông; quản lý tốt hành lang ATGT, tải trọng phương tiện tại các tuyến đường; tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông và vận động người dân chấp hành Luật và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông.

3.2.2. Thủy lợi

Tiếp tục rà soát, duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi, nâng cấp, sửa chữa các công trình đã xuống cấp, đầu tư thêm các công trình phục vụ tưới tiêu tại các vùng khó tưới nhằm đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động để đáp ứng được yêu cầu tưới, tiêu phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ công trình; xây dựng kế hoạch tưới, tiêu khoa học, tiết kiệm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, và dân sinh trên địa bàn; Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai, bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân.

3.2.3. Điện nông thôn

Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp, chỉnh trang mạng lưới điện nông thôn, đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân và đảm bảo mỹ quan nông thôn. Bổ sung thêm các trạm biến áp để đảm bảo công suất, chống quá tải đối với các khu vực phát triển sử dụng điện tăng nhanh.

3.2.4. Trường học

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để 100% số trường đạt chuẩn quốc gia; nâng chuẩn mức độ 2 đối với các trường mầm non, tiểu học đã chuẩn mức độ 1, đạt chuẩn sau 5 năm. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, xây dựng cảnh quan, khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

3.2.5. Cơ sở vật chất văn hóa

Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao của huyện theo quy hoạch, gắn với đầu tư đồng bộ các thiết bị chuyên dùng để đảm bảo

tính hiệu quả của các công trình.

Tăng cường quản lý các thiết chế văn hóa sau khi được đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Quan tâm đến việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện gắn với khai thác tốt các di tích với hoạt động du lịch thông qua kết nối các tua, tuyến, điểm đến thăm quan. Làm tốt công tác tuyên truyền đến các cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân để nâng cao nhận thức về vai trò, vị thế của văn hóa trong đời sống và đưa hoạt động văn hóa thực sự đi vào cuộc sống nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội.

3.2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện, nâng cấp các chợ nông thôn trên địa bàn huyện theo quy hoạch, chuyển đổi mô hình quản lý chợ, đến năm 2025 đảm bảo tất cả các chợ được chuyển đổi cho doanh nghiệp quản lý. Thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư vào đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích tại Thị trấn Bút Sơn, các đô thị mới và các xã không có chợ nhằm đáp ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân.

3.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ làm động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

Tăng cường củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, khuyến khích thành lập các HTX kiểu mới lĩnh vực nông nghiệp làm chỗ dựa cho nông dân trong phát triển sản xuất, liên kết với doanh nghiệp trong cung ứng đầu vào và tiêu thụ nông sản.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP) để phát triển các sản phẩm truyền thống, làng nghề, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong cộng đồng gắn với thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn từng xã và toàn huyện.

3.4. Văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường

3.4.1. Văn hóa

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các thôn, làng để phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng gia đình văn hóa gắn với xây dựng làng văn hóa; giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; quản lý tốt các di tích lịch sử, văn hoá. Nâng cao chất lượng hoạt động của

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch bằng việc kết nối thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với các xã, thị trấn trong huyện.

3.4.2. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, tiếp nối truyền thống hiếu học của quê hương, giữ vững là đơn vị dẫn đầu trong ngành giáo dục của tỉnh. Duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở, nâng cao tỉ lệ trẻ đến lớp Mẫu giáo đạt 100%, nhà trẻ đạt 35%. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông, tăng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3.4.3. Y tế

Duy trì và nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn quốc gia về y tế, hoạt động của Trạm y tế xã, Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện và các bệnh viện trên địa bàn huyện nhằm nâng cao chất lượng phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân, tiến tới nâng tỉ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt 100%.

3.4.4. Môi trường và an toàn thực phẩm

Đưa nội dung bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; đưa tiêu chí nước sạch, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm vào hương ước, quy ước, coi đây là một tiêu chuẩn thi đua, là tiêu chí xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số: 99/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện về chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2025 với mục tiêu 100% số xã thị trấn đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Thường xuyên phát động và tổ chức phong trào toàn dân làm vệ sinh môi trường vào ngày chủ nhật hàng tuần. Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường chăm sóc hoa, cây cảnh, bảo dưỡng hệ thống đường điện chiếu sáng trên các tuyến đường. Tổ chức thu gom, xử lý rác thải dọc các tuyến đường giao thông các tuyến kênh, tuyến đê trong và ngoài khu dân cư một cách thường xuyên. Duy trì việc thu gom, xử lý rác thải dân cư, rác thải công nghiệp, rác thải y tế, rác thải độc hại theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước của cấp huyện và xã về an toàn thực phẩm theo phân cấp. Đảm bảo các sản phẩm thực phẩm khi lưu thông trên thị trường có nguồn gốc xuất xứ, các chợ và cửa hàng đảm bảo an toàn thực phẩm, các cơ sở kinh doanh, bếp ăn tập thể đảm bảo an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến tháng 6/2020 có 100% số xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm của tỉnh Thanh hóa, sau đó duy trì đảm bảo và nâng cao chất lượng tiêu chí.

3.4.5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự

Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ nhằm phát huy tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ đảng viên, nhất là về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống. Xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả vì dân, sát dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đủ năng lực, trình độ, mẫn cán trong thực thi công vụ tiếp tục lãnh đạo nhân dân xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tới.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, hình thành các điểm nóng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội làm cơ sở, nền tảng cho phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng NTM.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, Ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới quán triệt và thực hiện hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thường xuyên kiện toàn BCD cấp huyện, cấp xã đến thôn. Phân công cụ thể cho các thành viên BCD, định kỳ hàng quý BCD các cấp tiến hành giao ban đánh giá hoạt động, kết quả lãnh chỉ đạo; xây dựng lộ trình cụ thể để củng cố NTM, xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BCD, MTTQ và các đoàn thể đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM.

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Có khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê bình, uốn nắn các tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tích cực trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

4.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Tập trung và tuyên truyền những thành quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới tạo niềm tin, cổ vũ động viên nhân dân tiếp tục hăng hái thực hiện

chương trình, coi xây dựng NTM là công việc lâu dài. Kiên trì nâng cao chất lượng tiêu chí, nâng cao đời sống nhân dân cùng với thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuyên truyền công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, BCD các cấp. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền, nâng cao chất lượng cả chiều sâu, bề rộng nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp hiểu và chủ động tham gia xây dựng NTM.

4.3. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 13 của Tỉnh ủy về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 8/7/2014 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt trong nông nghiệp; Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 20/11/2019 của Huyện ủy về nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợi thời kỳ 2019-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh tái cơ cấu toàn ngành nông nghiệp huyện theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thành lập các HTX kiểu mới trong nông nghiệp, thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Rà soát đánh giá lại hoạt động của các làng nghề và có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng. Tiếp tục phát triển một số ngành nghề chế biến nông sản, đồ gỗ nội thất, xây dựng, vật liệu xây dựng.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp của huyện như khu công nghiệp phía Bắc, cụm công nghiệp Thái-Thắng; lập mới khu công nghiệp với diện tích 500 ha tại khu vực đường Quỳ -Xuyên.

Tiếp tục quảng bá kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất tại khu du lịch Hải Tiến, thu hút các nhà đầu tư lớn có tầm cỡ để phát triển du lịch biển và du lịch sinh thái để du lịch Hoằng Hóa sớm trở thành khu du lịch trọng điểm có tầm cỡ khu vực và thế giới.

4.4. Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp theo hướng đô thị hóa

Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động các làng văn hóa. Phát huy, sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất văn hóa đã được đầu tư xây dựng. Tập trung vào việc xây dựng gia đình văn hóa, con người văn hóa có tri thức, đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng, đất nước.

Đến nay huyện còn 3 trường chưa đạt chuẩn gồm Trường Mầm Non Hoằng Khê, Trường Mầm Non Hoằng Hải đã được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất đang

hoàn thiện sân và khuôn viên để đề nghị công nhận đạt chuẩn trong quý II/2020; Trường THPT Hoàng Hoá 3 đã hoàn thiện cơ sở vật chất sẽ đề nghị công nhận đạt chuẩn vào Quý IV/2020.

Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn, chú trọng dạy nghề, đào tạo nghề cho lao động. Phân đầu chất lượng giáo dục của huyện luôn xếp top đầu của tỉnh. Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

Bổ sung trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đối với hệ thống cơ sở y tế. Vận động nhân dân tham gia mua bảo hiểm y tế, chăm lo công tác bảo vệ và xây dựng cảnh quan môi trường. Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống rãnh thoát nước trong tất cả các khu dân cư; lát vỉa hè làm đường điện ánh sáng, trồng cây xanh những nơi có điều kiện. Thiết thực tổ chức trồng cây, trồng hoa các tuyến đường, cơ quan công sở, nơi công cộng. Xây dựng các khu vui chơi công cộng, hệ thống ao, hồ, công viên cây xanh tại các xã nhằm nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường.

4.5. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, rà soát ban hành cơ chế hỗ trợ trong giai đoạn tới

Công cuộc xây dựng NTM, tiến tới xây dựng đô thị hóa nông thôn là lâu dài, ngoài nguồn vốn từ ngân sách các cấp, việc tiếp tục huy động nguồn lực trong dân là cần thiết, đây là nguồn lực to lớn nên từng xã, thôn phải có kế hoạch huy động cụ thể vừa sức dân và huy động từ các thành phần kinh tế để tiếp tục đầu tư củng cố, duy tu, bảo dưỡng, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Việc huy động nguồn lực trong nhân dân phải tuân thủ tuyệt đối theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, chính quyền không được áp đặt mà phải khơi dậy lòng tự hào và tình yêu quê hương, ý chí tự lực, tự cường, tự nguyện của người dân, doanh nghiệp theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ", "lấy sức dân để lo cho dân". Đảm bảo tất cả các nguồn lực, các công trình xây dựng nông thôn mới đều có hiệu quả cao và thiết thực, không lãng phí.

Tiếp tục xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và đô thị hóa nông thôn; chú trọng các cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao đời sống nhân dân; hỗ trợ duy trì, bảo dưỡng, nâng cao chất lượng các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, xây dựng trường chuẩn, xã chuẩn quốc gia về y tế, cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa ở cơ sở...

4.6. Quốc phòng-An ninh

Xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh từ huyện đến xã, phối hợp chặt chẽ giữa Công an, Quân sự, Biên phòng trong xây dựng cơ sở vững mạnh

làm chủ. Thường xuyên thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, không để sự gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, đảm bảo an ninh, trật tự nông thôn luôn được duy trì, giữ vững. Hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hằng năm của huyện và các xã, thị trấn.

Với những kết quả và kinh nghiệm đạt được trong 10 năm qua, trong thời gian tới phát huy thành tích đã đạt được, kiên quyết khắc phục những tồn tại, hạn chế trong xây dựng NTM. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện Hoàng Hóa quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng NTM ở giai đoạn tiếp theo và sớm trở thành đô thị trong những năm tới.

UBND huyện kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa thẩm tra, Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận huyện Hoàng Hóa đạt chuẩn NTM năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- VP điều phối CT MTQG XDNTM TW (để b/c);
- TTr TU, HĐND-UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- BCĐ CTXDNTM tỉnh Thanh Hóa (b/c);
- VP điều phối XDNTM tỉnh (b/c);
- Thành viên BCĐ huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Sỹ Nghiêm

BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI
Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.		Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã.		Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.	%	100%	100%	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ; thuật của cả hệ thống.		Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.		Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả.		Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn.	%	≥ 60%	75%	Đạt
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.		Đạt	Đạt	Đạt

7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.		Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.	%	100%	100%	Đạt
8	An ninh, trật tự XH	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.		Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng NTM	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.		Đạt	Đạt	Đạt